



# BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

**SỐ 07/2021**

**Từ 15/02 - 19/02/2021**

**TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

**TIN TRUNG ƯƠNG**

**CHỈ ĐẠO NỘI DUNG**

\*

**TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA**  
**THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**  
**PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO**  
**CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**  
**CỦA CHÍNH PHỦ**

**ÔNG PHẠM MINH HÙNG**  
**VỤ TRƯỞNG**  
**VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**  
**BỘ NỘI VỤ**

**CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO**  
**CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**  
**CỦA CHÍNH PHỦ**

**BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY**

\*

**TRUNG TÂM THÔNG TIN**  
**BỘ NỘI VỤ**

**ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ**

**SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT**  
**QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI**

**ĐIỆN THOẠI**

**024.62821016**

**EMAIL**

**BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN**

**WEBSITE**

**HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:**

## **LÀM RÕ TRÁCH NHIỆM TRONG SỬ DỤNG VỐN VAY VÀ BỐ TRÍ NGUỒN TRẢ NỢ**

Phát biểu kết luận cuộc họp của Thường trực Chính phủ thảo luận dự thảo Báo cáo Quốc hội về tình hình vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2016 - 2020 và kế hoạch vay và trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 diễn ra chiều ngày 18/02, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đánh giá cao việc Bộ Tài chính đã cùng các Bộ, ngành liên quan chuẩn bị, nghiên cứu kỹ, xây dựng và hoàn thiện dự thảo Báo cáo. Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu ý kiến tại cuộc họp, rà soát kỹ từng nội dung, tiếp tục hoàn thiện dự thảo Báo cáo.



*Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc yêu cầu làm rõ trách nhiệm trong sử dụng vốn vay và bố trí nguồn trả nợ. Ảnh: VGP/Quang Hiếu*

Về đánh giá tình hình nợ công, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, trong dự thảo Báo cáo cần đánh giá đúng thực trạng, nêu bật xu hướng nợ công giảm so đầu nhiệm kỳ; trong đó tỷ lệ nợ công so với GDP giảm từ 63,7% năm 2016 xuống còn 55,3% GDP năm 2020, được kiểm soát chặt chẽ trong giới hạn an toàn theo quy định; hiệu quả quản lý và sử dụng nợ công tăng lên; đáp ứng kịp thời những nhu cầu cấp bách của nền kinh tế, đặc biệt là phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng. Đồng thời, việc cơ cấu lại nợ công có những chuyển biến tích cực theo hướng tăng tỷ trọng vay trong nước, kéo dài thời gian vay và giảm chi phí vay vốn, bảo đảm an toàn tài chính quốc gia.

Về xây dựng kế hoạch vay và trả nợ công giai đoạn 2021 - 2025, Thủ tướng Chính phủ đặc biệt lưu ý cần phân tích, đánh giá kỹ bối cảnh tình hình trong nước, quốc tế, trong đó nhu cầu vốn đầu tư phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới do tác động của đại dịch COVID-19 là rất lớn, đặc biệt là đầu tư cho phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng - một trong ba đột phá chiến lược theo Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII. Cách tiếp cận chính sách tài khoá, nợ công phải bảo đảm tính chủ động, tích cực, vừa thúc đẩy phát triển đất nước, vừa bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an ninh, an toàn tài chính quốc gia.

Bộ Tài chính và các Bộ, cơ quan liên quan cần tập trung nghiên cứu, có định hướng chính sách cụ thể, bảo đảm lợi ích tổng thể của nền kinh tế. Trong đó, vấn đề đặt ra là phải tính toán kỹ mức trần nợ công, bảo đảm phù hợp với tinh thần các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và quản lý chặt chẽ, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn vay và bố trí nguồn trả nợ.

Thủ tướng Chính phủ lưu ý cần tăng cường quản lý và nâng cao sử dụng hiệu quả nợ công, coi đây là yêu cầu và nhiệm vụ quan trọng của các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương. Cần kiểm tra, giám sát bảo đảm khả năng trả nợ về tổng thể cũng như hiệu quả của từng dự án cụ thể, bảo đảm uy tín quốc gia; đồng thời, làm rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan trong quá trình sử dụng vốn vay và bố trí nguồn trả nợ. Lưu ý cần đánh giá tác động, ảnh hưởng của các phương án, kịch bản vay và trả nợ cụ thể, đặc biệt là đối với hệ thống kết cấu hạ tầng trên các lĩnh vực và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ ngành khẩn trương rà soát, hoàn thiện dự thảo Báo cáo, sớm trình Chính phủ đề án để báo cáo các cơ quan của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quốc hội, bảo đảm chất lượng và tiến độ theo quy định.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: TẠO MỌI ĐIỀU KIỆN CHO KINH TẾ TƯ NHÂN YÊN TÂM ĐẦU TƯ, KINH DOANH**

Phát biểu mở đầu cuộc họp Thường trực Chính phủ thảo luận đề án về đổi mới toàn diện quản lý Nhà nước trong lĩnh vực kinh tế thực hiện Nghị quyết Trung ương số 10-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng chiều ngày 18/02, Thủ tướng Chính phủ cho rằng, đổi mới quản lý Nhà nước cần được thúc đẩy mạnh mẽ, đặc biệt về lĩnh vực kinh tế cần đi trước một bước, tập trung hơn nữa để đưa đất nước phát triển. “Chúng ta nhận thức đây là đề án quan trọng, quy mô và phạm vi rất rộng, tác động, ảnh hưởng rất lớn đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, đặc biệt trong bối cảnh phát triển mới của đất nước sau Đại hội

Đảng XIII”, Thủ tướng Chính phủ nói. Vì vậy, Thủ tướng Chính phủ đề nghị đưa ra thảo luận tại cuộc họp Thường trực Chính phủ hôm nay để thống nhất định hướng chỉ đạo hoàn thiện.

Nói về một trong những nguyên nhân của các thành tích thời gian qua, đặc biệt là 5 năm qua, Thủ tướng Chính phủ cho rằng, đó là việc giải phóng mọi nguồn lực cho phát triển, coi trọng các thành phần kinh tế, trong đó đặt vấn đề về kinh tế tư nhân một cách đúng mức. “Chúng ta đã ban hành nhiều cơ chế chính sách để tháo gỡ”.

Theo Thủ tướng Chính phủ, còn các mặt tồn tại, hạn chế, ràng buộc nhất định đối với sự phát triển. Do đó, cần thảo luận đâu là điểm kiểm chế đối với sự phát triển. Tinh thần là phải đổi mới quản lý Nhà nước về kinh tế để kinh tế phát triển tốt hơn, bền vững hơn.

Trình bày báo cáo tóm tắt về đề án, cơ quan chủ trì soạn thảo, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng cho biết, về phạm vi, đề án tập trung vào chức năng quản lý và phát triển kinh tế của Nhà nước thuộc nhóm cơ quan hành pháp và chức năng có tính chất tổng hợp, liên ngành.

Đề án đã đưa ra 5 nhóm giải pháp và 25 nhiệm vụ theo các chức năng cơ bản của quản lý Nhà nước trong lĩnh vực kinh tế.

Về mục tiêu tổng quát, theo đề án, đến năm 2030, đổi mới căn bản và toàn diện phương thức quản lý Nhà nước theo hướng Chính phủ số, chuyển từ kiểm soát sang quản lý và kiến tạo; từ can thiệp trực tiếp sang gián tiếp; từ tiền kiểm sang hậu kiểm, phù hợp với nguyên tắc và thông lệ quốc tế, nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các thành phần kinh tế phát triển, góp phần đạt được các mục tiêu về phát triển kinh tế tư nhân nêu trong Nghị quyết 10-NQ/TW và Nghị quyết 98/NQ-CP.

Các chính sách, pháp luật trong lĩnh vực kinh tế được xây dựng dựa trên nguyên tắc tôn trọng quy luật của thị trường, đảm bảo tính thống nhất, toàn diện. Đảm bảo tính công khai, minh bạch và đối xử bình đẳng giữa các doanh nghiệp, tổ chức không phân biệt thành phần kinh tế.

Đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra, quản lý thị trường theo hướng áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro và ứng dụng khoa học và công nghệ hiện đại để nâng cao hiệu quả công tác hậu kiểm, giảm chi phí cho doanh nghiệp, không hình sự hóa các quan hệ kinh tế, dân sự.

Sau khi lắng nghe các ý kiến góp ý, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh nội dung gắn kinh tế tư nhân với phát triển kinh tế đất nước khi mà thời gian qua, kinh tế tư nhân phát triển rất nhanh, xuất hiện nhiều tập đoàn lớn, có nhiều đóng góp vào tăng trưởng.

Phải nêu rõ hơn về các cản trở, ràng buộc đối với sự phát triển kinh tế tư nhân và các giải pháp tháo gỡ.

Cho rằng cần rà soát kỹ các nội dung, tiếp thu các ý kiến, hoàn thiện đề án, Thủ tướng Chính phủ lưu ý một số vấn đề quan trọng tác động đến yêu cầu đổi mới quản lý Nhà nước về kinh tế, đó là tình hình đất nước, bối cảnh quốc tế biến động nhanh, phức tạp, đặc biệt là tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu, đại dịch và sự phát triển mạnh mẽ, nhanh chóng của khoa học công nghệ, cách mạng công nghệ 4.0. Bên cạnh đó, đề án cần quán triệt các văn kiện,



Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII với nhiều quan điểm, định hướng mới về quản lý Nhà nước về kinh tế, trong đó có các quan điểm, các đột phá lớn về kinh tế tư nhân.

Theo Thủ tướng Chính phủ, quản lý Nhà nước phải tôn trọng yêu cầu, quy luật khách quan của thị trường trong phát triển kinh tế tư nhân theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Phát huy mọi tiềm năng, lợi thế để thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân nhanh và bền vững theo Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII.

Nhấn mạnh việc tập trung tháo gỡ về thể chế chính sách, pháp luật, giải phóng sức sản xuất và nguồn lực xã hội để phát triển kinh tế tư nhân, Thủ tướng Chính phủ cũng nhất trí đưa các nội dung của đề án vào chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII.

Điều quan trọng nhất là phải tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, trong đó có kinh tế tư nhân, tạo mọi điều kiện cho kinh tế tư nhân yên tâm đầu tư, kinh doanh, đổi mới sáng tạo tại Việt Nam.

*Nguồn: baochinhpvu.vn*

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: LƯU Ý 5 CÂN ĐỐI LỚN TRONG PHÁT TRIỂN

Trước hết, đó là cân đối giữa việc mở cửa, đổi mới, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội với việc củng cố nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, hay nói cách khác là cân đối giữa đổi mới, ổn định và phát triển, giữa tuân theo các quy luật thị trường và đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa, giữa nhà nước, thị trường và xã hội, giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển con người, giữa tiến bộ xã hội với bảo vệ môi trường, giữa tính độc lập và hội nhập...

Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh điều này khi kết luận cuộc họp giao ban của Thường trực Chính phủ về tình hình Tết và phòng chống COVID-19 với sự tham dự của một số Bộ, ngành chiều ngày 17/02.

Đánh giá cao các báo cáo của Văn phòng Chính phủ, Bộ Y tế, cơ quan liên quan, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, chúng ta đã kết thúc 1 năm thắng lợi, đời sống của người dân được nâng lên trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, đặc biệt là dịch bệnh, thiên tai dồn dập. Thời gian qua, việc chỉ đạo chuẩn bị Tết phục vụ nhân dân rất quyết liệt, kịp thời, nhất là chuẩn bị lượng hàng hóa cần thiết, hỗ trợ các vùng khó khăn, quan tâm an sinh xã hội cho người nghèo, vùng thiên tai, trong đó hỗ trợ gần 9.000 tấn gạo cho các vùng khó khăn để người dân không thiếu cơm lạt muối, đứt bữa. Công tác chăm sóc sức khỏe người dân cũng được tăng cường.

Thủ tướng Chính phủ đánh giá cao, biểu dương tinh thần trách nhiệm, sự cố gắng lớn lao của các Bộ, ngành, địa phương trong việc phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là lo Tết cho dân.

Tại cuộc giao ban, Thủ tướng Chính phủ đề nghị, tất cả các cơ quan, đơn vị, địa phương trở lại làm việc bình thường, không tổ chức liên hoan, đi chúc Tết, cần tập trung xử lý công việc

ngay từ ngày làm việc đầu tiên, nhất là xử lý xong công việc tồn đọng do nghỉ Tết. Các Bộ, cơ quan chuẩn bị tốt các cuộc họp, các hoạt động của lãnh đạo Chính phủ theo lịch công tác.

Bộ Y tế, Văn phòng Chính phủ, các địa phương trọng điểm như tỉnh Hải Dương, TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và các địa phương khác bám sát tình hình dịch bệnh COVID-19 và tình hình kinh tế - xã hội của đất nước để kịp thời tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ cũng như Ban Chỉ đạo quốc gia, các Bộ về các giải pháp ứng phó hiệu quả, phù hợp với tình hình diễn biến dịch bệnh. Tiếp tục tham mưu các giải pháp để chỉ đạo điều hành thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động sản xuất kinh doanh ngay sau Tết trở lại nhịp điệu bình thường trong bối cảnh có COVID-19.

Tất cả cán bộ, công chức cần phát huy tinh thần trách nhiệm, tận tụy, gương mẫu, nhất là không đi lễ hội trong giờ hành chính. Các cơ quan truyền thông tuyên truyền động viên người dân, doanh nghiệp ra quân đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu nhưng chú ý phòng chống dịch.

Các Bộ, cơ quan, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ, đề án đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao ngay từ đầu năm, nhất là các nhiệm vụ, công việc nêu trong Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ; trong đó, có một số việc như lo phục vụ sản xuất nông nghiệp, bảo đảm nước tưới ở Đồng bằng sông Cửu Long, lo chỉ đạo công tác tuyển quân, lo chỉ đạo thực hiện Tết trồng cây nhằm thực hiện chủ trương trồng 1 tỷ cây xanh mà hiện nay nhiều địa phương đang phát động.

Thủ tướng Chính phủ cũng nhấn mạnh việc vận động người dân cài đặt phần mềm Bluezone, thực hiện Thông điệp 5K của ngành y tế, bảo đảm an toàn, không để lây nhiễm dịch bệnh ở các khu vực như trường học, khu chợ, siêu thị, bệnh viện... Các cơ sở kinh doanh, nhất là cơ sở có đông người, đều phải có phương án cụ thể phòng chống dịch bệnh.

### **Xử lý 5 cân đối lớn**

“Chúng ta cần có đầy đủ quyết tâm, tinh thần hành động và ý chí lớn mạnh hơn bao giờ hết, ngay từ Quý I này, phải quyết tâm tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII ở bộ mình, ở địa phương mình”, Thủ tướng Chính phủ nói, nhắc lại những gì đạt được lớn nhất, thành công trong 5 năm qua, đặc biệt năm 2020 là sự xuyên suốt đã được chứng minh một cách thuyết phục về sức mạnh “ý Đảng và lòng dân” được kết tinh trong chỉ đạo. “Chúng ta phải tập trung chỉ đạo, xử lý 5 cân đối lớn trong phát triển đất nước, nhất là trong 6 tháng đầu năm 2021 và cả năm 2021, không chỉ thế mà còn dài hơi trong kế hoạch 5 năm”.

Trước hết, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, đó là cân đối giữa việc mở cửa, đổi mới, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội với việc củng cố nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, hay nói cách khác là cân đối giữa đổi mới, ổn định và phát triển, giữa tuân theo các quy luật thị trường và đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa, giữa nhà nước, thị trường và xã hội, giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển con người, giữa tiến bộ xã hội với bảo vệ môi trường, giữa tính độc lập và hội nhập.

Thứ hai, cân đối giữa phát triển kinh tế nhanh với việc bảo đảm tiến bộ công bằng xã hội, trong đó có vấn đề gìn giữ môi trường, bảo vệ bản sắc văn hóa của dân tộc, “ví dụ như trong phòng dịch phải gắn với đời sống và giải phóng hàng hóa”. “Ý nói là phải phát triển cân bằng, hài hòa, bao trùm không ai bỏ lại phía sau, không để địa phương nào bị tụt lại, đánh mất cơ hội phát triển, nhất là địa phương có điều kiện phát triển”, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh.

Thứ ba, cân đối giữa nội lực và ngoại lực, giữa kinh tế trong nước với kinh tế nước ngoài, giữa nội thương với ngoại thương, giữa xây dựng một nền kinh tế độc lập tự chủ với mở cửa và hội nhập kinh tế quốc tế khu vực cũng như toàn cầu. Thủ tướng Chính phủ lấy ví dụ như vấn đề mua vaccine ở nước ngoài với đẩy mạnh nghiên cứu sản xuất trong nước, xây dựng nền kinh tế tự cường, hội nhập sâu rộng, giữa thu hút FDI mạnh mẽ với phát triển kinh tế tư nhân.

Thứ tư, cân đối giữa ưu tiên ngắn hạn với những mục tiêu dài hạn. “Chúng ta không được chủ quan, tránh chạy theo mục tiêu ngắn hạn thiếu tính bền vững, bỏ mục tiêu dài hạn, có tính xuyên suốt”. Thủ tướng Chính phủ lưu ý, đồng thời đề nghị các bộ, cơ quan giữ vững, kiên định niềm tin vào lý tưởng và những nguyên tắc xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thứ năm, cân đối nguồn lực tài chính quốc gia, cán cân ngân sách, nợ công, cán cân thanh toán quốc tế và nhiều cân đối vĩ mô khác. “Bây giờ chúng ta đang có một hệ thống chỉ tiêu vĩ mô tốt nhưng phải bảo đảm ngày càng vững chắc hơn, thậm chí năm sau phải tốt hơn năm trước”, Thủ tướng Chính phủ phát biểu.

“Đầu năm các đồng chí thảo luận vấn đề lớn này để phát triển bền vững đất nước, không để nóng đầu phổi đấy”.

Thủ tướng Chính phủ cho rằng, những vấn đề cân đối như trên đây đều có thể tựu chung lại thành “ý Đảng và lòng dân”, làm sao huy động người dân tham gia vào sự nghiệp cách mạng thì mới thành công trong thực hiện nghị quyết của Đảng.

Kết thúc cuộc họp, Thủ tướng Chính phủ giao Văn phòng Chính phủ chuẩn bị một Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ sau Tết để các Bộ, ngành, địa phương triển khai tốt hơn ngay từ ngày đầu, tháng đầu, không để tình trạng “tháng Giêng là tháng ăn chơi” mà tháng Giêng là tháng làm việc cật lực để bắt tay ngay vào nhiệm vụ năm 2021.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## KHI THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ YÊU CẦU LÀM VIỆC CẬT LỰC

Không để tình trạng “tháng Giêng là tháng ăn chơi” mà tháng Giêng là tháng làm việc cật lực để bắt tay ngay vào nhiệm vụ năm 2021.

Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã nhiều lần nhấn mạnh thông điệp này tại phiên họp Thường trực Chính phủ ngày 17/02 về các nhiệm vụ trọng tâm sau Tết.

Đây là cuộc họp đầu tiên của Thường trực Chính phủ và của Thủ tướng Chính phủ sau kỳ nghỉ Tết, nhưng thực tế thì ngay cả trong dịp Tết, Thủ tướng Chính phủ vẫn liên tục có các chỉ đạo về các vấn đề cấp bách, nhất là trong ứng phó đại dịch COVID-19 đang diễn biến phức tạp, ngay ngày mùng 4 Tết, Thủ tướng Chính phủ đã triệu tập cuộc họp của Thường trực Chính phủ về nội dung này.

Thực ra, từ nhiệm kỳ Chính phủ 2016 - 2020, “không để tháng Giêng là tháng ăn chơi”, “không để đầu năm thông thả, cuối năm vất vả”... đã là những yêu cầu được Thủ tướng Chính phủ liên tục nhắc lại mỗi dịp đầu năm. Nhưng yêu cầu “làm việc cật lực” ngay trong tháng Giêng lần đầu tiên được Thủ tướng Chính phủ nhắc đến trong năm nay.

Có nhiều lý do cho thông điệp mạnh mẽ này, mà trước hết là tình hình dịch bệnh đang diễn biến phức tạp tại một số địa phương, nhất là tại tỉnh Hải Dương với 5 ổ dịch lớn.

Song song với đó là yêu cầu thực hiện mục tiêu kép, bảo đảm sản xuất kinh doanh, tiếp tục duy trì và thúc đẩy tăng trưởng trong bối cảnh các biện pháp phòng chống dịch, giãn cách xã hội, phong tỏa... tất yếu làm ảnh hưởng tới các hoạt động kinh tế.

Đặc biệt, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng - sự kiện chính trị trọng đại nhất của đất nước trong nhiều năm - vừa thành công rực rỡ, đặt ra những mục tiêu mới, yêu cầu mới, định hướng mới, giải pháp mới cho phát triển đất nước.

Cùng với hàng loạt yếu tố khác trong và ngoài nước, thực tiễn đất nước và đời sống Nhân dân còn nhiều khó khăn, thách thức đang đặt ra hàng loạt vấn đề cần cùng lúc xử lý, với yêu cầu, đòi hỏi rất cao, rất lớn.

Trong bối cảnh như vậy, tại cuộc họp đầu tiên trong năm mới, Người đứng đầu Chính phủ đã chỉ đạo hàng loạt giải pháp, nhiệm vụ, cả cấp bách, cả lâu dài, với tinh thần ngay từ Quý I này, mỗi cơ quan, địa phương phải quyết tâm tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng ở cơ quan mình, ở địa phương mình.

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, phải tập trung chỉ đạo, xử lý 5 cân đối lớn trong phát triển đất nước, trong 6 tháng đầu năm 2021 và cả năm 2021, kế hoạch 5 năm. Đó là cân đối giữa việc mở cửa, đổi mới, thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội với việc củng cố, nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, cân đối giữa đổi mới, ổn định và phát triển, giữa tuân theo các quy luật thị trường và đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa, giữa nhà nước, thị trường và xã hội, giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển con người, giữa tiến bộ xã hội với bảo vệ môi trường, giữa tính độc lập và hội nhập.

Đồng thời, cân đối giữa phát triển kinh tế nhanh với việc bảo đảm tiến bộ công bằng xã hội; cân đối giữa nội lực và ngoại lực, giữa xây dựng một nền kinh tế độc lập tự chủ với mở cửa và hội nhập kinh tế quốc tế khu vực cũng như toàn cầu; cân đối giữa ưu tiên ngắn hạn với những mục tiêu dài hạn; cân đối nguồn lực tài chính quốc gia, cán cân ngân sách, nợ công, cán cân thanh toán quốc tế và nhiều cân đối vĩ mô khác.

Suốt 5 năm qua, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã luôn kiên định trước mọi tình huống, càng khó khăn, thách thức lại càng chủ động, sáng tạo, linh hoạt hơn trong chỉ đạo, điều hành.

Không chỉ riêng tháng Giêng sau Tết, giai đoạn phát triển mới của đất nước với tất cả những thuận lợi, cơ hội mới và khó khăn, thách thức mới càng đòi hỏi các cấp chính quyền trên cả nước phải khẩn trương, nhanh chóng hơn, “thần tốc” hơn nữa trong mọi thời điểm để thực hiện mục tiêu kép, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, chăm lo thật tốt đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân.

*Nguồn: baochinhphu.vn*

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: TẬP TRUNG XỬ LÝ CÔNG VIỆC NGAY TỪ NGÀY LÀM VIỆC ĐẦU TIÊN

Sáng ngày 17/02, trong ngày làm việc đầu tiên sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã đến dự cuộc họp triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 của Văn phòng Chính phủ.

Ghi nhận kết quả đạt được của Văn phòng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đánh giá cao Văn phòng Chính phủ đã tham mưu tốt cho Chính phủ về chăm lo Tết, phục vụ Nhân dân, ban hành các chỉ thị, công điện, tổ chức các đợt kiểm tra đôn đốc hay xử lý các vấn đề hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, lũ lụt. “Trước Tết, đặc biệt là trong Tết, Văn phòng Chính phủ đã làm tốt công tác báo cáo thường xuyên cho lãnh đạo Chính phủ”, Thủ tướng Chính phủ nói.

Theo đó, cơ bản tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội của đất nước là tốt, hàng hóa phong phú, đa dạng ở mọi vùng... An sinh xã hội được quan tâm, nhất là với người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, vùng thiên tai; đã giải quyết kịp thời trên 9.000 tấn gạo hỗ trợ các vùng thiên tai, lũ lụt. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú trọng. Đặc biệt, chúng ta đã chỉ đạo phòng chống COVID-19 kịp thời, quyết liệt trước, trong và sau Tết; có những biện pháp để chia sẻ với các công nhân, người lao động, người dân đón Tết xa nhà, ở lại tại chỗ, hạn chế đi lại, giảm thiểu nguy cơ lây lan dịch bệnh.

Thủ tướng Chính phủ đánh giá cao cố gắng, phục vụ chu đáo của Văn phòng Chính phủ đối với sự điều hành của Chính phủ trong suốt năm 2020, đặc biệt là thời gian trước, trong và sau Tết: “Các đồng chí đã làm nhiều việc hiệu quả, thể hiện Chính phủ lo cho dân, hướng về người dân, công khai, minh bạch, phòng chống tham nhũng”.

Thủ tướng Chính phủ đề nghị Văn phòng Chính phủ tập trung xử lý công việc ngay từ ngày làm việc đầu tiên sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán, chuẩn bị phục vụ tốt các cuộc họp, các hoạt động của lãnh đạo Chính phủ theo lịch công tác. Theo dõi, bám sát tình hình dịch bệnh COVID-19 để tham mưu, đề xuất các quyết sách. “Văn phòng Chính phủ kịp thời tham mưu các giải pháp hiệu quả để ứng phó kịp thời dịch bệnh, không để trong chỉ đạo điều hành có vướng mắc xảy ra, đặc biệt thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động sản xuất kinh doanh ngay sau Tết”, Thủ tướng nói. Cuộc sống vẫn phát triển, người dân cần thu nhập, do đó, cần xử lý các vấn



đề, vướng mắc trên tinh thần bảo vệ sức khỏe nhân dân nhưng cần đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, tiếp tục thực hiện mục tiêu kép.

“Vì vậy, cán bộ, công chức Văn phòng Chính phủ phát huy tinh thần trách nhiệm, tận tụy, gương mẫu, tuyệt đối không đi lễ hội trong giờ hành chính”, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu. Văn phòng Chính phủ cần phát động đợt thi đua làm việc ngay sau Tết, tạo không khí làm việc phấn khởi, khí thế mới trong năm 2021, năm đầu tiên thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Tổ trưởng Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục đôn đốc các Bộ, ngành, cơ quan, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ, đề án được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao ngay từ đầu năm, nhất là các nhiệm vụ được giao trong các Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ, tiếp tục thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 28/01/2021.

### **Triển khai các biện pháp quyết liệt ngăn chặn dịch bệnh**

Phát biểu tại cuộc họp triển khai nhiệm vụ trọng tâm ngay trong ngày làm việc đầu tiên sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng cho biết, triển khai Chỉ thị của Ban Bí thư và Điện của Thường trực Ban Bí thư; từ trước Tết, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 1 công điện, 2 chỉ thị chỉ đạo công tác chuẩn bị Tết. Ngay trong dịp Tết, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 đã họp trực tuyến (ngày 29 Tết và ngày mùng 2 Tết); Thường trực Chính phủ họp trực tuyến với Ban Chỉ đạo và 26 địa phương (ngày mùng 4 Tết) để triển khai các biện pháp quyết liệt ngăn chặn dịch bệnh.

Nhiều biện pháp đồng bộ cũng đã được triển khai để vừa phòng, chống dịch COVID-19, vừa bảo đảm cho Nhân dân cả nước đón Tết an toàn, ý nghĩa...

Các cấp, các ngành, các đoàn thể, tổ chức, cộng đồng doanh nghiệp đã thực hiện tốt nhiệm vụ phục vụ, chăm lo Tết cho Nhân dân. Chính phủ hỗ trợ 9.082 tấn gạo cứu đói cho 605.501 khẩu của 14 tỉnh và 2.498 tấn gạo cứu đói giáp hạt cho 166.560 khẩu của 05 tỉnh.

Về tình hình trật tự an toàn giao thông cả nước trong 7 ngày Tết, giảm trên cả 3 tiêu chí so với năm trước.

Đối với cơ quan Văn phòng Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ cho biết, trong dịp Tết Nguyên đán, Lãnh đạo, Đảng ủy và Công đoàn Văn phòng Chính phủ đã quan tâm thực hiện tốt các chế độ, chính sách, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhất là các trường hợp có hoàn cảnh khó khăn. Trong những ngày nghỉ Tết, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã đón Tết vui tươi, đầm ấm, lành mạnh, an toàn.

Các vụ, cục, đơn vị bảo đảm trực và ứng trực đúng quy định, thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo đến các cấp lãnh đạo, xử lý kịp thời các công việc phát sinh trong dịp nghỉ Tết. Thực hiện tốt công tác bảo đảm an ninh, an toàn trụ sở cơ quan.

Xác định năm 2021 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, quán triệt Nghị quyết của Chính phủ, Văn phòng Chính phủ đã cụ thể hóa thành các nhiệm vụ cụ thể theo chức năng

nhiệm vụ của VPCP với chủ đề hành động là “Kỷ cương - Trách nhiệm - Chuyên nghiệp - Hiện đại - Hiệu quả”, quyết tâm nỗ lực ngay từ những ngày đầu năm, phấn đấu hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ chính trị được giao.

Tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 68/NQ-CP về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025, kiểm soát chặt chẽ ngay từ khâu dự thảo. Hướng dẫn, đôn đốc các nhiệm vụ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Triển khai Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Tiếp tục xây dựng Văn phòng Chính phủ không giấy tờ, chuyên nghiệp, hiện đại, bảo đảm an toàn, an ninh các hệ thống.

Khó khăn gấp đôi thì Văn phòng Chính phủ sẽ cố gắng gấp 3, gấp 4, Bộ trưởng, Chủ nhiệm khẳng định.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## BỘ NỘI VỤ: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH NIÊN NĂM 2021

Ngày 10/02/2021, Bộ Nội vụ ban hành Công văn số 635/BNV-CTTN về việc hướng dẫn thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm trong công tác quản lý nhà nước về thanh niên năm 2021.

### **8 nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2021**

Theo Công văn, Bộ Nội vụ đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung thực hiện 8 nhiệm vụ trọng tâm trong lĩnh vực quản lý nhà nước về thanh niên năm 2021:

Thứ nhất, triển khai Luật Thanh niên số 57/2020/QH14 được Quốc hội thông qua có hiệu lực từ ngày 01/01/2021, trong đó cụ thể: Ban hành kế hoạch triển khai Luật Thanh niên năm 2020; Triển khai thực hiện Nghị định quy định về đối thoại với thanh niên; cơ chế, chính sách và biện pháp thực hiện chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi và Nghị định quy định chính sách đối với thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện sau khi được Thủ tướng Chính phủ ký ban hành; Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên tại địa phương, theo quy định tại Điều 40 Luật Thanh niên năm 2020.

Thứ hai, xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện chương trình phát triển thanh niên giai đoạn 2021 - 2030 của Bộ, ngành và địa phương sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030.

Thứ ba, tập trung giải quyết chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam tham gia kháng chiến giai đoạn 1965 - 1975 quy định tại Nghị định số 112/2017/NĐ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ; chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến quy định tại Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày

27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BTC ngày 16/4/2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính; các quy định tại Nghị định số 12/2011/NĐ-CP và Thông tư số 18/2014/TT-BNV ngày 25/11/2014 của Bộ Nội vụ.

Thứ tư, triển khai thực hiện Bộ Chỉ tiêu thống kê về thanh niên Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 11/2018/TT-BNV ngày 14/9/2018 của Bộ Nội vụ và Thông tư số 07/2020/TT-BNV ngày 15/12/2020 của Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê về thanh niên Việt Nam.

Thứ năm, triển khai thực hiện Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

Thứ sáu, đối với các địa phương thực hiện Đề án 500 trí thức trẻ tình nguyện, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện Đề án 500 trí thức trẻ tình nguyện theo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị tổng kết trực tuyến toàn quốc; đồng thời, chủ động xây dựng phương án bố trí, sắp xếp công việc cho đội viên Đề án.

Thứ bảy, triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế về thanh niên theo chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành và địa phương.

Thứ tám, tổ chức tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên và tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc triển khai, thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên.

Bộ Nội vụ đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo kết quả về Bộ Nội vụ trước ngày 15/12/2021 để tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

*Nguồn: moha.gov.vn*

## THỜI CƠ, VẬN HỘI MỚI ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ, XÃ HỘI SỐ VIỆT NAM

Mùa xuân Tân Sửu này, khi đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, đất nước rộn ràng chuyển mình sang nhịp sống mới, trạng thái bình thường mới, trong đó có nhiều thời cơ, vận hội mới để phát triển nền kinh tế số, xã hội số ở nước ta.

### **Điểm đến hấp dẫn**

Vượt qua muôn vàn khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, Việt Nam đã có những bước tiến đáng khích lệ về kinh tế số, xã hội số.

Theo báo cáo "Nền kinh tế số Đông Nam Á năm 2019" do Google, Temasek và Bain thực hiện, nền kinh tế số Việt Nam năm 2019 trị giá 12 tỷ USD, cao gấp 4 lần so với giá trị của năm 2015 và dự đoán chạm mốc 43 tỷ USD vào năm 2025. Nhờ có nền kinh tế số mà các ngành nghề kinh doanh sôi động hẳn lên, từ thương mại điện tử, quảng cáo trực tuyến trên các

trang mạng xã hội (Facebook, instagram), giải trí (Netflix, Pinterest), giao thông vận tải (Uber, Grab, GoViet) đến phân phối, bán buôn và bán lẻ (Lazada, Shopee)... Cụ thể, quy mô thị trường thương mại điện tử khoảng 5 tỷ USD, trong khi du lịch trực tuyến khoảng 4 tỷ USD, truyền thông trực tuyến đạt 3 tỷ USD, gọi xe công nghệ khoảng 1 tỷ USD. Nước ta cũng trở thành nơi đón nhận nguồn vốn đầu tư đứng thứ 3 trong khu vực vào các công ty hoạt động trên nền tảng công nghệ thông tin, internet; với 0,35 tỷ USD cho 137 thương vụ trong năm 2018 và 0,26 tỷ USD cho 54 thương vụ trong năm 2019. Một số thương vụ đầu tư vào MoMo, Sendo, Topica từ các nhà đầu tư quốc tế, góp phần đưa Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư cả trong và ngoài nước.

Việt Nam cũng có nhiều chuyên biến tích cực trong xây dựng Chính phủ điện tử, góp phần tạo nền tảng để phát triển nền kinh tế số, xã hội số. Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng cho biết Văn phòng Chính phủ đã chủ trì, cùng với các Bộ, ngành, địa phương, tập đoàn công nghệ thông tin, chuyên gia tập trung triển khai nhiều nhiệm vụ, giải pháp quan trọng và có kết quả cụ thể để thúc đẩy nền kinh tế số và xã hội số tại Việt Nam. Cụ thể như: 1. Trục liên thông văn bản quốc gia được khai trương từ ngày 12/3/2019, đến ngày hết tháng 12/2020 đã kết nối, liên thông gửi, nhận văn bản điện tử giữa 95/95 cơ quan trung ương và địa phương; hơn 3,6 triệu văn bản điện tử, gửi nhận qua Trục, giúp tiết kiệm được trên 1.200 tỷ đồng/năm. 2. Với Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (e-Cabinet), chi phí tiết kiệm được khi sử dụng Hệ thống là khoảng 169 tỷ đồng/năm. 3. Sau một năm vận hành chính thức Cổng dịch vụ công quốc gia đã có hơn 2.650 dịch vụ công được tích hợp, cung cấp trên tổng số gần 6.700 thủ tục hành chính tại 4 cấp chính quyền. Chi phí xã hội tiết kiệm được khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên Cổng là hơn 6.700 tỷ đồng/năm. 4. Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia và Trung tâm thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã kết nối với 14 Bộ, cơ quan, 37 địa phương và 106/200 chỉ tiêu kinh tế - xã hội. Chi phí tiết kiệm khi vận hành Hệ thống này khoảng 460 tỷ đồng/năm.

Bộ Thông tin và Truyền thông cho biết, đến nay đã có hơn 23 triệu người dân đã dùng ứng dụng công nghệ để chống dịch COVID-19. Trong lĩnh vực giáo dục, có 53.000 trường học, 1,4 triệu giáo viên, 23 triệu học sinh. 80% học sinh, sinh viên học trực tuyến trong giai đoạn cao điểm của đại dịch COVID-19, cao hơn mức trung bình của các nước là 67,15%.

Tuy nhiên, mức độ chủ động tham gia phát triển nền kinh tế số nước ta còn không ít hạn chế, có phần tự phát. Thể chế, chính sách còn nhiều bất cập. Cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu. Khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa thực sự là động lực phát triển kinh tế - xã hội; hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia mới được hình thành, chưa đồng bộ và hiệu quả. Quá trình chuyển đổi số quốc gia còn chậm, thiếu chủ động do hạ tầng phục vụ quá trình chuyển đổi số còn nhiều hạn chế; nhiều doanh nghiệp còn bị động, năng lực tiếp cận, ứng dụng, phát triển công nghệ hiện đại còn thấp. Kinh tế số có quy mô còn nhỏ. Việc đấu tranh với tội phạm, bảo đảm an ninh mạng còn nhiều thách thức.



## **Thời cơ, vận hội mới để phát nền kinh tế số, xã hội số tại Việt Nam**

Đầu tháng 01/2021, Đại hội Đảng lần thứ XIII đã nhất trí thông qua Nghị quyết của Đại hội, khẳng định rõ, đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thực hiện chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Phát biểu tại Đại hội, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh, phải đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, chú trọng đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, phát triển nền kinh tế số, xã hội số.

Trước đó, tháng 9/2019, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TW về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Trong đó nêu rõ, yêu cầu cấp bách phải đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số.

Tháng 6/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Theo đó, Việt Nam thuộc nhóm ít các nước trên thế giới sớm ban hành chiến lược chuyển đổi số quốc gia, chiến lược về một quốc gia số. Với mục tiêu rất cao mà Chương trình đề ra, cần phải quyết liệt phấn đấu mới thực hiện được như: Đến năm 2025, kinh tế số chiếm 20% GDP; năm 2030 chiếm 30% GDP; 50% dân số có tài khoản thanh toán điện tử vào năm 2025 và đến năm 2030 là 30% dân số...

Để triển khai thực hiện, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cam kết đổi mới, ứng dụng công nghệ mới, thúc đẩy công nghiệp sáng tạo phát triển. Thủ tướng Chính phủ cũng cho phép chấp nhận thử nghiệm sản phẩm, giải pháp, dịch vụ, mô hình kinh doanh số trong khi quy định pháp lý chưa đầy đủ, rõ ràng. Chính phủ cũng yêu cầu các Bộ, ngành chức năng có liên quan nghiên cứu, đề xuất ngay chính sách, quy định cụ thể về thuế, phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số.

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng cho rằng, để chuyển đổi số, Việt Nam có thể chọn chiến lược 3 bước: Bước một, đẩy nhanh việc số hóa các lĩnh vực, các ngành công nghiệp, đẩy nhanh chuyển đổi số chính phủ, chuyển đổi số doanh nghiệp, chuyển đổi số trong xã hội, nhằm tăng hiệu quả hoạt động, tăng năng suất lao động và tạo ra các cơ hội tăng trưởng mới. Bước hai, sử dụng số hóa như một lợi thế cạnh tranh trong nước và toàn cầu. Bước ba, tiến tới nền kinh tế số toàn diện, mọi lĩnh vực được số hóa, hình thành các ngành công nghiệp số thế hệ mới, các ngành công nghiệp mới này sẽ là động lực tăng trưởng cho nền kinh tế. Đồng thời, mỗi quốc gia muốn phát triển bứt phá vươn lên đều phải khơi dậy được sức mạnh tinh thần của dân tộc. Cuộc cách mạng số, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư xảy ra thì tương lai sẽ không nằm trên đường kéo dài của quá khứ. Các nước như Việt Nam có cơ hội bứt phá. Nhưng phải là một tư duy mới, không truyền thống, không tuần tự.

Nhiều ý kiến chuyên gia cho rằng, Việt Nam đang sở hữu lợi thế vô cùng to lớn về nguồn lực con người với tư chất thông minh, cần cù và với những chính sách nhất quán Đảng, Chính

phủ đã ban hành đã ban hành trong thời gian qua và sắp tới đây là thiên thời, địa lợi cho phát triển kinh tế số, xã hội số. Do vậy, hơn lúc nào hết, trong khi đại dịch COVID-19 diễn biến còn phức tạp, càng cần tạo ra làn sóng, động lực quốc gia về phát triển kinh tế số và có thể bắt đầu ngay từ mùa xuân Tân Sửu này.

Đây chính là thời cơ mới, vận hội mới cho phát triển kinh tế số, xã hội số, đưa nước ta sớm trở thành quốc gia số, tạo lợi thế trong cạnh tranh toàn cầu, góp phần quan trọng để Việt Nam bứt phá trong phát triển kinh tế - xã hội.

*Nguồn: baochinhpvu.vn*

## BỘ TÀI CHÍNH: TẠO THUẬN LỢI TỐI ĐA CHO NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Là một Bộ đa ngành, đa lĩnh vực với phạm vi quản lý rộng, thời gian qua, Bộ Tài chính đã triển khai quyết liệt công tác cải cách hành chính, thực hiện đồng bộ, toàn diện các giải pháp, từ cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy cho đến đổi mới quy trình quản lý hiện đại, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin nhằm tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính lĩnh vực Tài chính.

### **Cung cấp 100% thủ tục hành chính trực tuyến**

Trong năm 2020 vừa qua, với những khó khăn, thách thức chưa từng có do tác động của đại dịch COVID-19, Bộ Tài chính đã chủ động triển khai các nghị quyết của Quốc hội, của Chính phủ, chủ động xây dựng trình các cấp có thẩm quyền ban hành nhiều chính sách hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho người dân và doanh nghiệp. Về cải cách thể chế, Bộ Tài chính đã tập trung triển khai công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách trong lĩnh vực tài chính - ngân sách nhà nước, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, siết chặt kỷ cương, kỷ luật tài chính; hoàn thành 100% kế hoạch xây dựng pháp luật, pháp lệnh được giao.

Đặc biệt, trước những tác động to lớn của đại dịch COVID-19 đến sức khỏe, đời sống, kinh tế - xã hội, ngành Tài chính đã đi tiên phong trong đề xuất với Chính phủ các giải pháp về chính sách tài khoá để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, an sinh xã hội, ứng phó dịch bệnh, trong đó có nhiều văn bản về giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp và người dân vượt qua khó khăn của dịch COVID-19 như: Nghị quyết về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác; Nghị định về gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất; Quyết định về việc giảm tiền thuê đất của năm 2020 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch COVID-19...

Về cải cách thủ tục hành chính, Bộ Tài chính đã thực hiện 180/180 nhiệm vụ cải cách hành chính theo kế hoạch (đạt 100%); bãi bỏ 39 thủ tục hành chính và sửa đổi, bổ sung, thay thế 60 thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuế, hải quan, kho bạc, công sản, kế toán, kiểm toán; công khai cập nhật đầy đủ lên Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng thông tin điện tử của Bộ

Tài chính. Bên cạnh đó, đã ban hành danh mục 303 chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính và sửa đổi 57 chế độ báo cáo, đáp ứng yêu cầu của Chính phủ.

Về xây dựng Chính phủ điện tử, Bộ Tài chính đã vận hành, kết nối phần mềm quản lý văn bản để gửi văn bản đi điện tử với 96 cơ quan, đơn vị và nhận văn bản đến điện tử với 356 cơ quan, đơn vị thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia, đảm bảo thông suốt, đồng bộ. Tính đến nay, 100% số thủ tục hành chính của Bộ Tài chính đã được cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Trong đó, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đạt gần 60%. Đồng thời, có tới 51% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 của Bộ Tài chính đã được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia, bao gồm các dịch vụ công trực tuyến như: thanh toán trực tuyến phí, lệ phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính khác. Như vậy, Bộ Tài chính đã hoàn thành vượt 21% so yêu cầu của Chính phủ. Tổng số hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4 năm 2020 toàn ngành tài chính là hơn 98 triệu hồ sơ. Các dịch vụ công trực tuyến của Bộ Tài chính cung cấp ngày càng nhiều tiện ích, giúp giảm thời gian, chi phí, đem lại sự hài lòng cho các tổ chức và cá nhân, doanh nghiệp khi tham gia giao dịch với cơ quan tài chính.

Điển hình như: đối với lĩnh vực Hải quan, đến nay đã thực hiện thủ tục hải quan điện tử tại tất cả các đơn vị hải quan thông qua hệ thống VNACSS/VCIS; triển khai cổng thanh toán điện tử tại tất cả các Cục hải quan với 98,6% số thu ngân sách bằng phương thức điện tử; triển khai hệ thống quản lý hải quan tự động các cảng, kho, bãi tại 33/35 Cục Hải quan; triển khai cơ chế một cửa quốc gia đường hàng không... Kết nối 13/14 Bộ, ngành, với 207 thủ tục hành chính được thực hiện qua cơ chế một cửa quốc gia và trên 43.700 doanh nghiệp tham gia. Trao đổi chứng nhận xuất xứ C/O mẫu D điện tử với 9 nước ASEAN qua Cơ chế một cửa ASEAN. Tổng cục Hải quan cũng đã xây dựng dự thảo Đề án “Cải cách mô hình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu“, nhằm cải cách căn bản, toàn diện công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa nhập khẩu nhằm giải quyết triệt để những tồn tại, bất cập hiện nay.

Đối với lĩnh vực Thuế, hệ thống khai thuế điện tử đã được triển khai đến 100% Chi cục Thuế tại 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, với 99,91% số doanh nghiệp tham gia; số doanh nghiệp đăng ký tham gia dịch vụ nộp thuế điện tử đạt 98,9%; thực hiện hoàn thuế điện tử đạt 97,54%; triển khai cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan tại TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và TP. Đà Nẵng, với 255 doanh nghiệp tham gia thí điểm...

Đối với lĩnh vực Kho bạc Nhà nước, tính đến ngày 30/11/2020, toàn hệ thống Kho bạc Nhà nước đã hoàn thành kết nối 100% đơn vị sử dụng ngân sách thuộc đối tượng giao dịch qua dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4 và tích hợp thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính.

Việc đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến đã góp phần cải cách hành chính mạnh mẽ, tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị sử dụng ngân sách có thể giao dịch với Kho bạc Nhà nước 24/7, giúp giảm thời gian đi lại và giảm chi phí hoạt động cho các đơn vị.

Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: Từ năm 2017 (ngày 30/6/2017) đến nay, ngành Tài chính đã thực hiện cắt giảm 4.328 đầu mối các đơn vị từ trung ương đến địa

phương. Tính đến năm 2020, đã giảm được khoảng 6.460 biên chế, tương đương 8,7% tổng số biên chế được giao so với năm 2015.

Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Tài chính Đinh Tiến Dũng đánh giá, với những nỗ lực trong công tác cải cách hành chính nêu trên, kết quả của Bộ Tài chính năm 2020 đã được các cơ quan, tổ chức, người dân và doanh nghiệp ghi nhận thông qua việc đánh giá các chỉ số, cụ thể: Từ năm 2014 đến năm 2019 (06 năm liên tiếp), Bộ Tài chính luôn được xếp trong nhóm 03 Bộ đứng đầu về Chỉ số cải cách hành chính, trong đó có 05 năm được đánh giá xếp thứ 2 trong nhóm các Bộ, ngành; 8 năm liên tiếp (từ 2013 - 2020) dẫn đầu bảng xếp hạng Vietnam ICT Index (chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin) khối các Bộ, ngành do Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Hội Tin học Việt Nam đánh giá và công bố; chỉ số vốn hoá thị trường Chứng khoán (do Bộ Tài chính chủ trì) tăng 18 bậc từ vị trí số 50 (năm 2018) lên vị trí số 32 (năm 2020) vượt chỉ tiêu của Chính phủ giao tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 (chỉ tiêu được giao là nâng bậc xếp hạng từ 10 đến 15 bậc trong giai đoạn 2019 - 2020).

### **Chuyển đổi số quốc gia - Nhiệm vụ quan trọng hàng đầu**

Bước sang năm 2021, nhằm tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, bảo đảm yêu cầu, chất lượng, kịp thời tiến tới xây dựng một nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiệu quả và có hiệu cao, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, thuận lợi, giảm thiểu chi phí về thời gian và kinh phí của người dân, doanh nghiệp khi thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tài chính, trong năm 2021, Bộ trưởng Đinh Tiến Dũng cho biết, Bộ Tài chính sẽ tập trung triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm.

Một là, xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội khơi thông nguồn lực, tiếp tục nghiên cứu trình các cấp có thẩm quyền các biện pháp, giải pháp về chính sách tài khóa nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người dân bị tác động bởi dịch COVID-19.

Hai là, tiếp tục thực hiện tốt công tác kiểm soát thủ tục hành chính, giảm thời gian và nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính liên quan tới người dân, doanh nghiệp. Thực hiện tốt việc công khai thủ tục hành chính; Cập nhật kịp thời lên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính đối với những thủ tục hành chính mới, điều chỉnh hoặc bãi bỏ.

Ba là, rà soát và đề xuất các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong tất cả các lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính, trong đó tập trung vào nghiên cứu giảm thời gian, giảm hồ sơ, giấy tờ và chi phí thực hiện thủ tục hành chính liên quan trực tiếp tới người dân, doanh nghiệp (đảm bảo đến năm 2025 thực hiện cắt giảm, đơn giản hoá ít nhất 20% số quy định và chi phí tuân thủ theo yêu cầu tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ).

Bốn là, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành của Bộ Tài chính; tiếp tục xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, đổi mới lề lối, phương thức làm việc lấy



người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; thực hiện chuyển đổi số quốc gia hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số, nâng cao hiệu quả hoạt động toàn ngành thông qua Chính phủ điện tử và các công cụ số hóa; tiếp tục đánh giá hiệu quả, đề xuất xây dựng và cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính; triển khai Phần mềm ứng dụng của các Hệ thống thông tin Một cửa điện tử để ứng dụng tại Bộ phận Một cửa của Bộ Tài chính.

Năm là, tiếp tục mở rộng triển khai các dịch vụ: Khai thuế điện tử, nộp thuế điện tử, hoàn thuế điện tử, hoá đơn điện tử, nộp thuế điện tử đối với hoạt động cho thuê nhà; vận hành ổn định và nâng cao hiệu quả Hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS; Triển khai Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN...

Đặc biệt, để thực hiện chuyển đổi số theo Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” được Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc ký ban hành ngày 03/6/2020, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 1874/QĐ-BTC ngày 27/11/2020 về ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Tài chính. Trong đó, xác định rõ việc triển khai chuyển đổi số quốc gia nói chung và chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính - kinh tế nói riêng là một trong những nhiệm vụ hàng đầu quan trọng đối với Bộ Tài chính. Để thực hiện tốt nhiệm vụ Chính phủ giao tại Quyết định số 749/QĐ-TTg, Bộ Tài chính đã thực hiện tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân về tính cấp thiết của việc chuyển đổi số.

Về định hướng kế hoạch trong giai đoạn tới, Bộ Tài chính phấn đấu sẽ hoàn thành xây dựng hệ sinh thái tài chính số hiện đại với những nền tảng và cơ chế kết nối, chia sẻ thông minh tạo ra những giá trị gia tăng thông minh để phát triển kinh tế số, đảm bảo cơ chế chia sẻ dữ liệu công khai, minh bạch. Về cơ chế chính sách, Bộ Tài chính sẽ thực hiện sửa đổi các văn bản cơ chế chính sách đảm bảo giảm thiểu các quy trình, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong công cuộc chuyển đổi số.

*Nguồn: dangcongsan.vn*

## **BỘ CÔNG AN: QUYẾT LIỆT THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ DÂN CƯ**

Trả lời báo chí nhân dịp Xuân Tân Sửu 2021, Đại tướng Tô Lâm, Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an cho biết: Năm 2020, trong điều kiện có nhiều khó khăn, thách thức lớn, song cũng là năm ghi dấu ấn đặc biệt với lực lượng Công an nhân dân, toàn lực lượng đã nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ công tác đã đề ra.

Nổi bật là lực lượng công an đã làm tốt công tác tham mưu với Đảng, Nhà nước nhiều chủ trương, chính sách lớn trong lĩnh vực bảo đảm an ninh trật tự; xử lý có hiệu quả những vấn đề quốc tế, khu vực liên quan đến lợi ích, an ninh quốc gia của Việt Nam.

Công tác bảo đảm an ninh quốc gia được triển khai toàn diện trên các lĩnh vực, trong đó đã đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, góp phần giữ vững an ninh chính trị, bảo vệ tuyệt đối an toàn các sự kiện quan trọng của đất nước, nhất là đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo đảm trật tự an toàn xã hội cơ bản đạt và vượt các chỉ tiêu Quốc hội đề ra (tỷ lệ điều tra khám phá án đạt trên 83%, các vụ án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đều nhanh chóng được điều tra làm rõ; số vụ phạm tội về trật tự xã hội giảm 6,8%; tai nạn giao thông và cháy nổ đều giảm sâu cả 3 tiêu chí...), góp phần từng bước xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an ninh, an toàn, lành mạnh.

Về công tác cải cách hành chính, theo Đại tướng Tô Lâm, công tác thực hiện cải cách hành chính đã được Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an coi là nhiệm vụ quan trọng, quán triệt thực hiện nghiêm túc từ Trung ương đến địa phương và đã có bước chuyển biến tích cực, đạt được nhiều kết quả quan trọng, đáp ứng cơ bản của nền hành chính hiện đại.

Hiện, Bộ Công an đã chỉ đạo quyết liệt thực hiện dự án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và dự án sản xuất, cấp và quản lý căn cước công dân để tạo nền tảng xây dựng Chính phủ điện tử, cải cách hành chính, hướng tới nền kinh tế số, xã hội số. Đến nay, các nhiệm vụ của hai dự án cơ bản đúng tiến độ. Bộ Công an quyết tâm hoàn thành trước ngày 01/7/2021. Bộ Công an đang triển khai việc cấp thẻ căn cước công dân theo mẫu mới có gắn chip điện tử, các thủ tục để cấp thẻ được đơn giản tối đa. Theo đó, người dân không phải kê khai bất kỳ biểu mẫu nào khi tiến hành làm thủ tục cấp căn cước, mang lại sự tiện lợi, giảm phiền hà cho người dân trong thực hiện các thủ tục này.

Ngoài ra, trong công tác xây dựng pháp luật, năm 2021, theo dự kiến, Bộ Công an sẽ tiếp tục tham mưu Chính phủ trình kỳ họp thứ mười một, Quốc hội khóa XIV xem xét thông qua dự án Luật Phòng, chống ma túy (sửa đổi) đã được kỳ họp thứ mười cho ý kiến; trình kỳ họp thứ hai, Quốc hội khóa XV cho ý kiến 3 dự án luật, gồm: Dự án Luật Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, Luật Cảnh sát cơ động...

*Nguồn: hanoimoi.com.vn*

## BỘ CÔNG AN: ĐỀ XUẤT 8 NGUYÊN TẮC BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

Bộ Công an đang dự thảo Nghị định quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, trong đó quy định 8 nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Theo dự thảo, dữ liệu cá nhân là dữ liệu về cá nhân hoặc liên quan đến việc xác định hoặc có thể xác định một cá nhân cụ thể.

Dữ liệu cá nhân cơ bản gồm: a) Họ, chữ đệm và tên khai sinh, bí danh (nếu có); b) Ngày, tháng, năm sinh; ngày, tháng, năm chết hoặc mất tích; c) Nhóm máu, giới tính; d) Nơi sinh, nơi đăng ký khai sinh, nơi thường trú, nơi ở hiện tại, quê quán, địa chỉ liên hệ, địa chỉ thư điện

tử; đ) Trình độ học vấn; e) Dân tộc; g) Quốc tịch; h) Số điện thoại; i) Số chứng minh nhân dân, số hộ chiếu, số căn cước công dân, số giấy phép lái xe, số biển số xe, số mã số thuế cá nhân, số bảo hiểm xã hội; k) Tình trạng hôn nhân; l) Dữ liệu phản ánh hoạt động hoặc lịch sử hoạt động trên không gian mạng.

Dữ liệu cá nhân nhạy cảm gồm: Dữ liệu cá nhân về quan điểm chính trị, tôn giáo; Dữ liệu cá nhân về tình trạng sức khỏe là thông tin liên quan đến trạng thái sức khỏe thể chất hoặc tinh thần của chủ thể dữ liệu được thu thập, xác định trong quá trình đăng ký hoặc cung cấp dịch vụ y tế; Dữ liệu cá nhân về di truyền là thông tin liên quan đến các đặc điểm di truyền được thừa hưởng hoặc có được của cá nhân; Dữ liệu cá nhân về đời sống, xu hướng tình dục; Dữ liệu cá nhân về tội phạm, hành vi phạm tội được thu thập, lưu trữ bởi các cơ quan thực thi pháp luật; Dữ liệu cá nhân về tài chính là thông tin được sử dụng để xác định tài khoản, thẻ, công cụ thanh toán do tổ chức tài chính cung cấp cho chủ thể dữ liệu hoặc thông tin về mối quan hệ giữa tổ chức tài chính, dữ liệu tiền gốc với chủ thể dữ liệu, bao gồm cả hồ sơ, tình trạng tài chính, lịch sử tín dụng, mức thu nhập...

Dự thảo cũng quy định, bảo vệ dữ liệu cá nhân là phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý hành vi xâm phạm quy định của pháp luật về dữ liệu cá nhân.

Dự thảo nêu rõ, bảo vệ dữ liệu cá nhân phải đảm bảo 8 nguyên tắc: 1. Nguyên tắc hợp pháp: Dữ liệu cá nhân chỉ được thu thập trong trường hợp cần thiết theo quy định của pháp luật. 2. Nguyên tắc mục đích: Dữ liệu cá nhân chỉ được xử lý đúng với mục đích đã đăng ký, tuyên bố về xử lý thông tin cá nhân. 3. Nguyên tắc tối giản: Dữ liệu cá nhân chỉ được thu thập trong phạm vi cần thiết để đạt được mục đích đã xác định. 4. Nguyên tắc sử dụng hạn chế: Dữ liệu cá nhân chỉ được sử dụng khi có sự đồng ý của chủ thể dữ liệu hoặc được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. 5. Nguyên tắc về chất lượng dữ liệu: Dữ liệu cá nhân phải được cập nhật, đầy đủ để bảo đảm mục đích xử lý dữ liệu. 6. Nguyên tắc an ninh: Dữ liệu cá nhân được áp dụng các biện pháp bảo vệ trong quá trình xử lý dữ liệu cá nhân. 7. Nguyên tắc cá nhân: Chủ thể dữ liệu được biết và nhận thông báo về hoạt động liên quan tới xử lý dữ liệu cá nhân của mình. 8. Nguyên tắc bảo mật: Dữ liệu cá nhân phải được bảo mật trong quá trình xử lý dữ liệu.

Dự thảo cũng nêu rõ: Cơ quan, tổ chức vi phạm quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân tùy theo mức độ có thể bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc xử lý hình sự, áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định của pháp luật.

Ngoài mức phạt được quy định, trường hợp Bên xử lý dữ liệu cá nhân vi phạm nhiều lần, với hậu quả lớn có thể bị phạt tối đa 5% tổng doanh thu của Bên xử lý dữ liệu cá nhân tại Việt Nam.

Ủy ban bảo vệ dữ liệu cá nhân có trách nhiệm đề nghị Cục trưởng Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Bộ Công an ra Quyết định thanh tra, kiểm tra hoạt động bảo vệ dữ liệu cá nhân theo thẩm quyền. Thành viên Đoàn thanh tra, kiểm tra bao gồm thành viên của Ủy ban bảo vệ dữ liệu cá nhân và cơ quan chức năng có thẩm quyền.

Việc thanh tra, kiểm tra về bảo vệ dữ liệu cá nhân được thực hiện không quá 02 lần một năm đối với một cơ quan, tổ chức, trừ trường hợp có căn cứ xác định cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

*Nguồn: baochinhphu.vn*

## **BỘ CÔNG THƯƠNG: DỰ THẢO THÔNG TƯ HƯỚNG DẪN ĐỊNH MỨC BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC NGÀNH CÔNG THƯƠNG**

Bộ Công Thương đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân đối với dự thảo Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Công Thương và định mức biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức thuộc ngành Công Thương.

Theo dự thảo, vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành công thương bao gồm các nhóm cơ bản sau: a) Quản lý thương mại trong nước; b) Quản lý thương mại quốc tế; c) Quản lý công nghiệp; d) Quản lý năng lượng; đ) Quản lý hoá chất; e) Quản lý cạnh tranh; g) Hội nhập kinh tế quốc tế; h) Quản lý thị trường.

Đối với nhóm vị trí việc làm Quản lý thị trường, có các ngạch công chức sau: Kiểm soát viên cao cấp thị trường; Kiểm soát viên chính thị trường; Kiểm soát viên thị trường; Kiểm soát viên trung cấp thị trường.

Đối với các nhóm vị trí việc làm còn lại, có các ngạch công chức sau: Chuyên viên cao cấp; Chuyên viên chính; Chuyên viên.

### **Định mức số lượng công chức lãnh đạo, quản lý**

Dự thảo nêu rõ về số lượng cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Bộ Công Thương như sau:

Số lượng cấp phó của người đứng đầu tổng cục, vụ, văn phòng, thanh tra, cục thuộc Bộ được thực hiện theo quy định của Luật tổ chức Chính phủ ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019.

Số lượng cấp phó của người đứng đầu các cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

### **Định mức biên chế công chức của cơ quan, tổ chức**

Định mức biên chế tối thiểu của cơ quan, tổ chức thuộc ngành công thương được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 123/2016/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ và Nghị định số 107/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số



24/2014/NĐ-CP quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Định mức biên chế tối thiểu của đội thuộc cục thuộc tổng cục thuộc Bộ được áp dụng quy định tương đương với phòng thuộc cục thuộc tổng cục thuộc Bộ.

Cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Bộ Công Thương và cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trên cơ sở danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc, khung năng lực, khối lượng công việc và cơ cấu ngạch công chức để xác định số lượng biên chế tối đa tương ứng với từng vị trí việc làm, từ đó xác định số lượng biên chế tối đa trong cơ quan, tổ chức.

Cơ quan chuyên môn về công thương cấp huyện căn cứ tình hình biên chế được giao, bố trí ít nhất 03 biên chế công chức thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực công thương.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## HÀ NỘI: NÂNG CAO ĐẠO ĐỨC CÔNG VỤ

Đạo đức công vụ là hệ thống các chuẩn mực, quy tắc, nguyên tắc, hành vi trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công, nhằm điều chỉnh thái độ, hành vi, cách ứng xử, chức trách, bổn phận, nghĩa vụ của đội ngũ này trong hoạt động công vụ.

Khách quan nhìn nhận, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hiện nay, bên cạnh những mặt mạnh thì một bộ phận vẫn còn hạn chế về trình độ, kỹ năng chuyên môn, chậm đổi mới tư duy và phong cách làm việc để thích ứng với tình hình mới.

Điều đáng quan tâm là vẫn còn cán bộ, công chức, viên chức sa sút về phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm kém, quan liêu, hách dịch và tham nhũng. Nghị quyết Trung ương IV (khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã đề cập nhiều hành vi liên quan đến các đối tượng này, như: Nói một đằng, làm một nẻo; cá nhân chủ nghĩa, sống ích kỷ, thực dụng, cơ hội, vụ lợi; chỉ lo thu vén cá nhân, không quan tâm đến lợi ích tập thể. Nghiêm trọng hơn là có một số người thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm trước những khó khăn, bức xúc và đòi hỏi chính đáng của Nhân dân...

Đối với TP. Hà Nội, sau nhiều năm kiên quyết đẩy mạnh cải cách hành chính đã góp phần thúc đẩy đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức chuyển biến tích cực. Qua đó, góp phần vào kết quả 3 năm liên tiếp (2017, 2018, 2019), TP. Hà Nội luôn đứng vị trí thứ 2 trong bảng xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) khối các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Năm 2018, 2019, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) đều duy trì vị trí thứ 9/63 tỉnh, thành phố. Thế nhưng ở đâu đó, những xì xèo về tình trạng “phí bôi trơn” trong một số lĩnh vực như: Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; kiểm tra thuế, hải quan... Điều này được phản ánh qua một số chỉ số thành phần trong bộ tiêu chí đánh giá Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của Hà Nội còn ở mức thấp. Trong đó, sự minh bạch về chính sách, trách nhiệm giải trình với người dân... chưa làm tốt, còn kẽ hở cho tham nhũng vặt tồn tại.

Đáng lưu ý, trong đợt kiểm tra hành chính đột xuất tháng 8, 9/2020 của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội cho thấy, vẫn còn tình trạng hồ sơ quá hạn trong giải quyết thủ tục hành chính cho công dân tính đến thời điểm kiểm tra. Cụ thể là, Ủy ban nhân dân xã Yên Mỹ (huyện Thanh Trì) có 17 hồ sơ quá hạn, thị trấn Tây Đằng (huyện Ba Vì) có 89 hồ sơ quá hạn... Điều đó phần nào cho thấy cải cách hành chính gắn với đạo đức công vụ ở một số đơn vị, cá nhân trên địa bàn Thủ đô Hà Nội còn tình trạng “trên nóng, dưới lạnh”.

Trước thực tế trên, để xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong sạch, đáp ứng được yêu cầu của tình hình, nhiệm vụ mới, một mặt cần tập trung nâng cao trình độ

chuyên môn, nghiệp vụ, tăng năng lực thích ứng với xã hội của đội ngũ này, mặt khác phải đẩy mạnh thực hiện đạo đức công vụ cho họ và coi đây là nhiệm vụ quan trọng đặc biệt. Đó cũng chính là đòi hỏi xuất phát từ thực tiễn quản lý nhà nước và xã hội hiện nay.

Để đạt mục tiêu trên cần thấy rằng, những biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, những biểu hiện suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, sự xuống cấp về đạo đức xã hội, đạo đức nghề nghiệp, sự vô cảm... đang đặt ra yêu cầu phải có giải pháp tổng thể cho việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức mới đủ năng lực, trình độ, “tài - đức” quản trị đất nước trong thời kỳ mới. Trong đó, cần hình thành các quy phạm pháp luật liên quan phù hợp. Cán bộ, công chức, viên chức khi thực thi nhiệm vụ phải tuân thủ các chuẩn mực vừa mang tính đạo đức xã hội, đạo đức nghề nghiệp, vừa mang tính quy định pháp luật trong mối quan hệ tổng hòa giữa con người với con người, con người với xã hội, con người với Nhà nước trên cơ sở hài hòa quyền và lợi ích. Rõ hơn là các quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ thể hiện văn hóa công sở, văn hóa nơi công cộng, nêu gương trong ứng xử xã hội luôn đi liền với nhau.

Mặt khác, nền hành chính cần ứng dụng mạnh mẽ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; lấy sự hài lòng của nhân dân là thước đo phục vụ. Đây là cơ sở để đẩy lùi tính vô cảm, vô trách nhiệm một cách chủ động, tích cực, hiệu quả.

Muốn vậy, phải có cơ chế huy động sự tham gia của người dân, của các tổ chức xã hội vào công việc nhà nước, giám sát, phản biện xã hội một cách thiết thực đối với tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước và đối với cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Ngoài ra, cần khen thưởng kịp thời các cá nhân có sáng kiến trong cải cách hành chính, giúp công việc của cơ quan, đơn vị thuận lợi hơn.

Trước thềm Xuân Tân Sửu 2021, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy, Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Hà Nội Vương Đình Huệ nhấn mạnh: Lâu nay nhiều người vẫn nói “Hà Nội không vội được đâu”, nhưng bây giờ “Hà Nội không vội không xong”. Nhiều vấn đề của thành phố không xử lý nhanh và ngay tức khắc, sẽ không đáp ứng yêu cầu phát triển... Điều đó càng có ý nghĩa hơn khi gắn với chủ đề công tác năm 2021 của thành phố là “Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển”, đòi hỏi đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phải không ngừng hoàn thiện bản thân trên mọi phương diện.

Xét cho cùng, thành quả phát triển của Thủ đô và đất nước mà người dân không được thụ hưởng thì thành quả đó cũng không có ý nghĩa và trước khi làm việc lớn thì phải làm tốt những việc nhỏ, tạo cho được sự chuyển biến mà người dân có thể cảm nhận được, có như vậy người dân mới tin tưởng và đồng hành. Đó là bài toán đặt ra đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong xây dựng đạo đức công vụ nói riêng và nền hành chính phục vụ nói chung...

*Nguồn: hanoimoi.com.vn*

## HÀ NỘI: NÂNG CAO CHỈ SỐ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP: “CẦN SỰ NỖ LỰC, ĐỒNG LÒNG”

Những nỗ lực trong quan tâm, chỉ đạo về công tác cải cách hành chính của TP. Hà Nội trong thời gian qua đã góp phần cải thiện mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp trong các giao dịch hành chính, dịch vụ hành chính công, nâng cao năng lực cạnh tranh; cải thiện, nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh; chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của TP. Hà Nội.

### **Tích cực cải cách thể chế**

Liên tục ba năm 2017 - 2019, công tác cải cách hành chính của TP. Hà Nội nằm ở vị trí top đầu của cả nước. Kết quả cải cách hành chính của thành phố được Trung ương ghi nhận, đánh giá cao, Chỉ số cải cách hành chính của thành phố Hà Nội năm 2019 đứng thứ 2/63 tỉnh, thành phố, tiếp tục ổn định và duy trì thứ hạng cao của năm 2018.

Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố (SIPAS) đạt trên 80%, hoàn thành chỉ tiêu đề ra tại Nghị quyết 30c/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, Chương trình số 08-CTr/TU của Thành ủy Hà Nội và Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2019 xếp thứ 9/63 tỉnh, thành phố, đây là năm thứ 2 TP. Hà Nội thuộc nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về Chỉ số PCI. Trong 7 năm liên tiếp từ năm 2012, Chỉ số PCI của TP. Hà Nội duy trì tăng hạng và tăng điểm.

Tại Hội thảo “Cải cách hành chính qua các thời kỳ - những giá trị cốt lõi và vận dụng sáng tạo trong cải cách hành chính của thành phố Hà Nội” tháng 10/2020, nguyên Phó Chủ tịch Thường trực TP. Hà Nội Nguyễn Văn Sửu cho biết: “TP. Hà Nội có 8,2 triệu dân nhưng thực tế có hơn 10 triệu người đang sinh sống, nên làm sao để điều hành, xây dựng một thành phố thông minh, thành phố sáng tạo là một mục tiêu khó khăn, cần rất nhiều điều kiện, trong đó yêu cầu của công cuộc cải cách hành chính đặt ra rất cấp thiết”.

Trong giai đoạn 2016 - 2020, TP. Hà Nội đã xây dựng Chương trình công tác số 08-CT/TU về “Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo bước chuyển mạnh về kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm, chất lượng phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ công chức”; ban hành kế cải cách hành chính hàng năm xác định rõ yêu cầu, cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 của thành phố bảo đảm chất lượng, hiệu quả

Cải cách thể chế nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi để phát triển kinh tế là một trong những ưu tiên hàng đầu của thành phố trong thời gian qua. TP. Hà Nội đã ban hành một số quy định liên quan phát triển kinh tế, hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp nhằm mục đích xây dựng môi trường kinh doanh công bằng, thân thiện, thông thoáng; tạo thuận lợi hỗ trợ doanh



nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; tạo sự đột phá về thu hút đầu tư, cả trong nước và đầu tư nước ngoài.

Ngoài ra, thành phố cũng có chính sách hỗ trợ mặt bằng sản xuất; hỗ trợ công nghệ, hỗ trợ cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật; hỗ trợ mở rộng thị trường; hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý; hỗ trợ tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa mạng lưới tư vấn viên; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển nguồn nhân lực, chuyển đổi từ hộ kinh doanh, tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị, khởi nghiệp sáng tạo.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác cải cách hành chính còn có mặt chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của Thủ đô. Đó là Chỉ số hiệu quả và quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của thành phố đang đứng ở vị trí thấp; Chỉ số SIPAS tuy đã đạt mục tiêu đề ra, nhưng còn thấp hơn so với mức trung bình chung cả nước. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức chưa đồng đều; một số cán bộ vi phạm nội quy, quy chế, quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức; thiếu chuẩn mực trong giao tiếp, gây bức xúc cho Nhân dân.

### **Nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp**

Theo TS. Võ Hải Long, Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội, năm 2017, TP. Hà Nội đã ban hành Quyết định phê duyệt Đề án hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện việc khảo sát, đo lường sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước thuộc TP. Hà Nội. Việc khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng chung toàn thành phố được tổ chức ít nhất một lần trong năm; khuyến khích các cơ quan, đơn vị chủ động triển khai thực hiện nhiều lần trong năm. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã của thành phố đều chủ động xây dựng kế hoạch khảo sát, đo lường mức độ hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị.

Theo TS. Võ Hải Long, công tác khảo sát đã đạt được những kết quả nhất định và được người dân, tổ chức đánh giá cao sự phục vụ của các cơ quan hành chính; đa số đồng tình việc khảo sát cần tiến hành thường xuyên để người dân có thể trực tiếp phản ánh ý kiến đến các cơ quan quản lý nhà nước. Chính vì vậy, việc triển khai công tác đo lường mức độ hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ hành chính giai đoạn 2016 - 2020 đạt được một số kết quả như: Mô hình triển khai khảo sát, đo lường cơ bản đã được định hình, sát với thực tiễn phục vụ hành chính của các cơ quan hành chính.

Qua thực tiễn triển khai thực hiện và rút kinh nghiệm những năm qua, đến nay mô hình, phương pháp khảo sát, đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tại TP. Hà Nội cơ bản hoàn thiện.

TP. Hà Nội cũng bước đầu xác định được mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Đối với Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, Chỉ số hài lòng đã trở thành một công cụ quản lý công tác cải cách hành chính, giúp đánh giá đúng mức những vấn đề đã làm được, chưa làm được của cả hệ thống, đo lường đúng mức kết quả đầu ra và tác động thực sự của cải cách hành chính mà người dân, tổ chức, doanh nghiệp có thể cảm nhận được. Từ đó, có chỉ đạo kịp thời, chính xác về mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cải cách hành chính trên toàn địa bàn thành phố.

Chỉ số hài lòng đã tạo ra sự thay đổi nhận thức của các sở, ngành, các địa phương theo hướng không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ để người dân, tổ chức, doanh nghiệp ngày càng hài lòng hơn là kết quả có ý nghĩa rất quan trọng.

### **Tiếp tục nâng cao ý thức kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ**

Theo TS. Võ Hải Long, để tiếp tục nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, TP. Hà Nội cần tiếp tục nâng cao ý thức kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ và tinh thần phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ. Điều này thực hiện qua thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức, văn hóa giao tiếp trong Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan thuộc TP. Hà Nội và Quy tắc ứng xử nơi công cộng. Cán bộ, công chức vi phạm quy định về kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ bị xem xét, xử lý kỷ luật nghiêm theo quy định.

Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý nhà nước, cụ thể các sở, cơ quan ngang sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã ban hành quy chế công khai, minh bạch trên cơ sở các quy định pháp luật về công khai, minh bạch đối với lĩnh vực quản lý, thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị mình. Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc bảo mật thông tin trong quản lý. Nghiêm cấm việc lấy lý do thuộc danh mục bí mật Nhà nước để từ chối cung cấp thông tin khi có yêu cầu đối với những danh mục không thuộc phạm vi “mật”.

Một vấn đề được TS. Võ Hải Long nhấn mạnh là cần tăng cường vai trò, trách nhiệm người đứng đầu. Các cơ quan hành chính thành phố ban hành quy định về vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, điều hành, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đối thoại để làm cơ sở xem xét, đánh giá và xử lý, kỷ luật cán bộ, công chức trong trường hợp để xảy ra sai phạm hoặc chậm, muộn trong giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến người dân, tổ chức.

Thực hiện nghiêm túc việc xử lý trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm liên đới đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra việc cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý trực tiếp của mình có hành vi vi phạm trong việc tiếp nhận và giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp, nhất là trong việc thực hiện các thủ tục cấp các loại giấy phép, đăng ký tài sản, đăng ký kinh doanh, xuất nhập khẩu, thuế, hải quan, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đăng ký hộ khẩu, tuyển sinh, công chứng, chứng thực, khám chữa bệnh...

TP. Hà Nội cần tăng cường cung ứng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn người dân tiếp cận với dịch vụ công trực tuyến. Mở rộng mô hình khu dân cư điện tử trong khu vực nội thành và những nơi có điều kiện. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá độc lập về chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Đối với đội ngũ cán bộ, cần nâng cao năng lực, kỹ năng, nghiệp vụ và ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp công dân. Bảo đảm cán bộ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo là những người có năng lực, am hiểu pháp luật, có kỹ năng giao tiếp, xử lý tình huống.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SỐ ĐỂ THAY ĐỔI CUỘC SỐNG NGƯỜI DÂN

Mục tiêu sẽ trở thành đô thị thông minh với sự đổi mới toàn diện của bộ máy chính quyền và sự thịnh vượng, văn minh của một xã hội hiện đại, TP. Hồ Chí Minh đã xác định ứng dụng công nghệ số vào cuộc sống là một khâu đột phá để tạo môi trường thuận lợi, minh bạch cho hoạt động của người dân và doanh nghiệp.

### Xử lý nhanh yêu cầu người dân

Những ngày cuối năm, có việc đến phường Phú Hữu (thành phố Thủ Đức) để làm một số thủ tục hành chính. Cô cán bộ văn phòng cười đơn giản: “Anh vào Zalo like giúp em trang của phường đi”. Khi tôi còn đang lúng túng, chưa kịp móc điện thoại ra thì cô tiếp: “Trên trang có các mục hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính và các thông tin cần phổ biến, nhưng đặc biệt là mục tương tác với người dân. Có vấn đề gì cần phản ánh, anh chỉ việc nhắn tin, chụp ảnh gửi về là chúng em sẽ nhận và xử lý ngay tức khắc”.

Nói rồi, cô nhân viên mở phần quản lý tin nhắn trên điện thoại của mình để “chứng minh” những gì cô ấy nói: những hình ảnh hộp chợ trên đường, thả chó ra đường không rọ mõm... được người dân gửi phản ánh và “những thông tin này được phường cử cán bộ xuống xử lý ngay”, cô cán bộ khẳng định.

Còn anh Nguyễn Anh Tiến, ngụ ở phường Hiệp Thành (quận 12), cho biết nhờ ứng dụng công nghệ thông tin giữa các quận mà khi làm các thủ tục hành chính anh chỉ cần vài thao tác click chuột. “Tôi bán nhà ở quận 12 để về mua nhà tại quận Thủ Đức (cũ), khi đi làm thủ tục chuyển hộ khẩu, tôi chỉ cần tải app “Thủ Đức trực tuyến” về điện thoại là tôi có thể thực hiện các thao tác hành chính trực tuyến như: đăng ký lấy sổ thứ tự các thủ tục hành chính, kê khai và điền các thông tin cá nhân... Sau khi hoàn tất hồ sơ, tôi gửi hồ sơ trực tiếp qua mail của quận. Chỉ trong vài giây, quận đã có tin nhắn trả lời báo nhận hồ sơ và hẹn tôi hai ngày sau lên nhận kết quả. Các thủ tục đăng ký tạm trú, nhập hộ khẩu... trước kia phải mất hàng tháng nhưng nay chỉ cần 2 tuần là đã xong mọi thủ tục. Có thể thấy, các ứng dụng công nghệ số của quận Thủ Đức đang giúp người dân giảm được 2/3 thời gian chờ đợi so với trước kia”, anh Nguyễn Anh Tiến cho biết.

Ghi nhận của phóng viên Báo Tin tức, TP. Hồ Chí Minh đã và đang đẩy nhanh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào đời sống để nâng cao hiệu quả làm việc và liên kết, giao lưu trực tuyến với người dân nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn. Quận Thủ Đức (cũ) là một trong những quận được chọn thí điểm triển khai đề án “Xây dựng TP. Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn đến năm 2025”, trong đó, công nghệ thông tin được áp dụng vào các công việc hành chính, quản lý và nhắm đến việc phục vụ người dân nhanh chóng, hiệu quả.

Theo đó, để kết nối trực tiếp với người dân, quận Thủ Đức (cũ) đã triển khai các hệ thống thông tin, ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc; ứng dụng quản lý địa bàn

dân cư và hồ sơ công việc tại Ủy ban nhân dân các phường trên địa bàn (G-Office) và hàng loạt hệ thống khác... Ngoài ra, để giao tiếp trực tuyến giữa chính quyền với nhân dân, Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức (cũ) còn triển khai cổng thông tin điện tử nhằm đo lường, khảo sát sự hài lòng của Nhân dân, đồng thời triển khai ứng dụng tiếp nhận, quản lý, trả lời phản ánh, góp ý của người dân thông qua các mạng như: Zalo, Facebook và Website...

“Quận đang đẩy mạnh các ứng dụng công nghệ số nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động trong công tác quản lý, nâng cao trách nhiệm của từng cán bộ, công chức trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; đồng thời, cũng là nhiệm vụ để xây dựng một chính quyền điện tử thông minh. Sắp tới, muốn xây dựng chính quyền điện tử, Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức đã và đang nỗ lực để trang bị ngày một đầy đủ hơn những thiết bị hiện đại, ứng dụng công nghệ để giải quyết thủ tục cho người dân. Cụ thể, quận đang ứng dụng các phần mềm như: “Đô thị Thủ Đức”, “Thông tin quy hoạch quận Thủ Đức” và đã mang lại hiệu quả tốt và nhận được phản hồi tích cực từ người dân, doanh nghiệp”, ông Trương Trung Kiên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức (cũ), cho biết.

Không chỉ đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản lý hành chính của các cấp chính quyền, trong các lĩnh vực chuyên ngành, TP. Hồ Chí Minh cũng đang ứng dụng công nghệ để chuyển đổi số hiệu quả. Ông Nguyễn Quang Lâm, Giám đốc Sở Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh cho biết, vừa qua, Sở đã triển khai nhiều đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành, trong đó có lĩnh vực giao thông vận tải. “Thông qua hệ thống giám sát giao thông bằng camera được kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu tại Trung tâm Quản lý điều hành giao thông đô thị, nhân viên vận hành kịp thời ghi nhận tình hình giao thông tại các nút giao thông có camera kết nối. Do đó, các sự cố xảy ra được Trung tâm kịp thời thông tin cho cảnh sát giao thông, thanh tra và các đơn vị quản lý hạ tầng để phối hợp xử lý, đảm bảo trật tự an toàn giao thông”, ông Nguyễn Quang Lâm cho biết.

### **Giúp người dân tương tác trên nền tảng số**

Công nghệ số không chỉ thay đổi cuộc sống của người dân mà các doanh nghiệp cũng đang thấy hài lòng với những ứng dụng số mà TP. Hồ Chí Minh đang triển khai. Ông Chu Tiến Dũng, Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp TP. Hồ Chí Minh đánh giá, với sự quyết tâm của lãnh đạo thành phố cũng như việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ để chuyển đổi số trong cải cách hành chính đã giúp môi trường kinh doanh của thành phố có nhiều cải thiện, doanh nghiệp đỡ vất vả hơn so với trước đây.

Đặc biệt, việc TP. Hồ Chí Minh thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đã giúp doanh nghiệp giảm bớt khó khăn trong thủ tục hành chính, có sự cải thiện lớn về thái độ phục vụ của cán bộ với doanh nghiệp, không còn tình trạng những nhiễu, tham nhũng vặt hoặc “lót tay”... khi giải quyết các thủ tục hành chính.

Tuy nhiên, theo ông Chu Tiến Dũng, việc ứng dụng công nghệ số trong cải cách hành chính, quản lý doanh nghiệp vẫn chưa khiến doanh nghiệp đạt được sự hài lòng. Bởi, hiện vẫn còn nhiều phần mềm chưa cập nhật các thủ tục hành chính từng mảng, từng ngành rõ ràng, đặc biệt trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng, bất động sản... Nguyên nhân, do chưa có sự thống



nhất trong các thông tin, dữ liệu chung và còn nhiều thủ tục chồng chéo nên các cơ quan, sở, ngành khi áp dụng giải quyết thủ tục trực tuyến vẫn phải chờ xin ý kiến của các cấp dẫn đến kéo dài thời gian và gây khó khăn cho doanh nghiệp.

Trong khi đó, PGS. TS. Nguyễn Ngọc Điện, Hiệu trưởng Đại học Hoa Sen cho biết, việc ứng dụng các thành tựu của công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt hàng ngày được coi là giải pháp chủ yếu cho bài toán phát triển kinh tế - xã hội của TP. Hồ Chí Minh.

“Để thực hiện chuyển đổi số hiệu quả, trước mắt thành phố cần tổ chức phổ cập kiến thức về công nghệ số cho người dân, doanh nghiệp. Mở những lớp học miễn phí để người dân được trang bị kiến thức về công nghệ số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào cơ sở hạ tầng phục vụ cuộc sống hàng ngày. Lắp đặt những thiết bị chỉ dẫn về cách thức truy cập, tương tác với các ứng dụng công nghệ số ở những nơi công cộng. Chế tạo các ứng dụng dành riêng cho người khuyết tật... Nói chung, phải làm thế nào để tất cả mọi người dân, doanh nghiệp dù ở hoàn cảnh, điều kiện nào cũng đều có thể tương tác trong không gian số để thỏa mãn nhu cầu thiết yếu cho cuộc sống”, PGS. TS. Nguyễn Ngọc Điện nói.

Ông Dương Anh Đức, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cho biết, trong những năm gần đây, tốc độ tăng trưởng kinh tế của thành phố có dấu hiệu chậm lại; chính vì vậy, chương trình chuyển đổi số có vai trò đặc biệt quan trọng, quyết định sự phát triển của thành phố từ nay đến năm 2030.

“ TP. Hồ Chí Minh đặt mục tiêu đến năm 2025, tỷ lệ hồ sơ giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính. Kinh tế số dự kiến chiếm 25% GRDP, năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 7%; tỷ lệ người dân và doanh nghiệp có tài khoản thanh toán điện tử trên 60%; phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

Dự kiến đến năm 2030, TP. Hồ Chí Minh có 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; kinh tế số chiếm 40% GRDP; năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 9%; tỉ lệ người dân và doanh nghiệp có tài khoản thanh toán điện tử trên 85%”, ông Dương Anh Đức cho biết.

Theo ông Dương Anh Đức, việc đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, kinh tế chia sẻ, phát triển các phong trào khởi nghiệp, tận dụng trên các nền tảng công nghệ mới kỳ vọng giúp thành phố phát triển đột phá, nhanh và bền vững như mục tiêu kinh tế xã hội đã đề ra.

“Một khi việc chuyển đổi số, phát triển hạ tầng số diễn ra nhanh chóng, đồng bộ, thành phố sẽ phát triển trên nền tảng số, đặc biệt là kinh tế số, kinh tế chia sẻ từ việc tích hợp và chia sẻ dữ liệu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), nền tảng kết nối dịch vụ số hóa, chuỗi khối (blockchain), internet vạn vật (IOT) và nền tảng định danh điện tử... từ đó sẽ làm thay đổi cuộc sống người dân rất nhiều”, ông Dương Anh Đức khẳng định.

*Nguồn: baotintuc.vn*

## QUẢNG NINH: THÀNH PHỐ CẨM PHẢ HƯỚNG TỚI NỀN HÀNH CHÍNH HIỆN ĐẠI

Một trong các nhiệm vụ quan trọng để TP. Cẩm Phả thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội là cải cách hành chính để xây dựng chính quyền phục vụ, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo, hướng tới nền hành chính hiện đại.

Ngay từ đầu năm 2014, Trung tâm hành chính công TP. Cẩm Phả đã được đưa vào hoạt động với 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố được tập trung tiếp nhận và giải quyết tại trung tâm, chấm dứt việc tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính ở các phòng ban chuyên môn như trước đây đã kéo dài nhiều năm.

Không chỉ thế, các thủ tục thuộc thẩm quyền của Công an, Bảo hiểm xã hội, Thuế, Điện, Nước, cũng được đưa vào giải quyết tại Trung tâm. Toàn bộ thủ tục hành chính đều được giải quyết theo tiêu chuẩn Hệ thống quản lý chất lượng Quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 và được vào phần mềm một cửa điện tử thực hiện tại Trung tâm hành chính công. TP. Cẩm Phả có 10 phòng, ban chuyên môn thì 9 phòng, ban có con dấu thứ 2 phục vụ riêng cho việc thẩm định, phê duyệt hoặc trình phê duyệt theo nguyên tắc 5 tại chỗ tại trung tâm.

TP. Cẩm Phả đã có 264/284 thủ tục hành chính được cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và dịch vụ bưu chính công ích để nhận hồ sơ và trả kết quả thuận lợi cho tổ chức, công dân và doanh nghiệp. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn luôn đạt trên 90%. Năm 2020 vừa qua Trung tâm tiếp nhận 66.618 hồ sơ, chỉ có 192 hồ sơ quá hạn. Số thủ tục giải quyết đúng và trước hạn đạt 99,7%, chỉ số đánh giá sự hài lòng tăng cao.

Song song với cải cách thủ tục hành chính, TP. Cẩm Phả quyết liệt thực hiện cải cách bộ máy hành chính, sắp xếp tinh gọn các phòng ban nghiệp vụ. Cụ thể như trưởng ban Dân vận kiêm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố, Trưởng ban Ban Tuyên giáo kiêm giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng chính trị thành phố, Trưởng ban Ban Tổ chức kiêm Giám đốc Phòng Nội vụ...

TP. Cẩm Phả có 16 phường xã thì 2 phường/xã nhất thể hóa chức danh Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Hội đồng nhân dân, 10 phường/xã Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân, 14 phường/xã có Bí thư Đảng ủy không phải người địa phương, 100% các phường/xã các đoàn thể quần chúng, tổ chức xã hội đều kiêm nhiệm để có bộ máy tinh gọn tối đa. TP. Cẩm Phả đã giao chỉ tiêu cụ thể dự toán ngân sách năm, biện pháp điều hành ngân sách nhà nước để cải cách tài chính công, phấn đấu hoàn thành dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, tiết kiệm chi nhưng sử dụng ngân sách có hiệu quả.

Cùng với đó, TP. Cẩm Phả tiếp tục đổi mới cơ chế, chuyển đổi mô hình hoạt động đối với các đơn vị sự nghiệp công theo hướng tăng cường tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tăng cường xã hội hóa. Chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần đối với Ban quản lý chợ Trung tâm xã hội hóa một số trường học thành trường dân lập, thành lập 73 cơ sở mầm non tự thực để đáp ứng nhu cầu của người dân và sự phát triển của xã hội...

*Nguồn: daidoanket.vn*

## HẢI DƯƠNG: KHUYẾN KHÍCH NGƯỜI DÂN SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN ĐỂ PHÒNG COVID-19

Ngày 16/02, Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành Công văn số 515/UBND-VP về việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính thời kỳ phòng, chống dịch COVID-19.

Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu: Tạm dừng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã (trừ việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết hồ sơ của Thủ tục cấp đổi giấy phép lái xe thuộc Sở Giao thông vận tải và thủ tục hành chính của Bảo hiểm xã hội) kể từ ngày 17/02/2021 đến hết ngày 02/3/2021.

Đối với những hồ sơ đã tiếp nhận, giải quyết và đến thời hạn trả kết quả cho người dân thì chỉ được sử dụng dịch vụ bưu chính công ích để chuyển kết quả đến cho người dân.

Các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh Hải Dương hoặc dịch vụ bưu chính công ích để nộp hồ sơ thủ tục hành chính nhằm hạn chế việc người dân, doanh nghiệp đi lại, tiếp xúc trực tiếp.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tăng cường hơn nữa việc tuyên truyền trên Đài truyền thanh cấp xã để người dân biết, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh Hải Dương hoặc dịch vụ bưu chính công ích thông qua hệ thống Bưu điện để nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại nhà. Chỉ nên đi thực hiện đối với một số thủ tục hành chính thực sự cần thiết. Hạn chế đi lại hoặc tập trung đông người tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết hồ sơ.

Bưu điện tỉnh phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp tuyên truyền, hỗ trợ tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại nhà thông qua dịch vụ bưu chính công ích.

Cơ quan truyền thông cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã tích cực tuyên truyền, khuyến nghị người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích để thực hiện hồ sơ thủ tục hành chính trong tình hình dịch COVID-19 đang diễn biến phức tạp hiện nay.

*Nguồn: suckhoedoisong.vn*

## **BẮC GIANG: CÔNG BỐ CHỈ SỐ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC ĐỐI VỚI SỰ PHỤC VỤ CỦA CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC VÀ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, HUYỆN NĂM 2020**

Ngày 05/02/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ký ban hành Quyết định số 275/QĐ-UBND phê duyệt và công bố Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2020 và Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

So với năm 2019, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước năm 2020 cao hơn. Về kết quả, đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính đơn vị cao nhất là 95,09% (Sở Ngoại vụ), thấp nhất là Sở Xây dựng (87,86%); đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính đơn vị cao nhất là huyện Việt Yên (91,07%), thấp nhất là huyện Lục Ngạn (80,16%). Kết quả cho thấy, mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh đã đáp ứng được mục tiêu đề ra (trên 80%).

Việc thực hiện đánh giá Chỉ số cải cách hành chính đối với các Sở, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện được tỉnh Bắc Giang thực hiện từ năm 2015 đã đi vào nền nếp. Nhiều cơ quan, địa phương đã bám sát Bộ tiêu chí đánh giá Chỉ số cải cách hành chính, ban hành Kế hoạch và triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, thời gian theo quy định. Việc kiểm tra đối với các đơn vị thuộc và trực thuộc cũng được thực hiện nghiêm túc. Đối với công tác tuyên truyền cải cách hành chính, các cơ quan, địa phương đã tích cực trong công tác tuyên truyền về cải cách hành chính: dựng Video clip hướng dẫn thủ tục hành chính đăng trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan, địa phương; phát hành tờ rơi hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến, tổ chức Hội thi tìm hiểu thủ tục hành chính. Có nhiều sáng kiến trong công tác cải cách hành chính: Sở Ngoại vụ (đường dây nóng bảo hộ công dân Bắc Giang ở nước ngoài); Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (mở chuyên trang Xuất khẩu lao động trên Cổng thông tin điện tử của Sở), Sở Thông tin và Truyền thông (ứng dụng định danh điện tử từ xa, ứng dụng Chatbot), Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (xây dựng APP BacgiangTCT tiếp nhận phản ánh kiến nghị của doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính tại tỉnh Bắc Giang), thành phố Bắc Giang (quy trình luân chuyển thông tin địa chính và ra thông báo nộp thuế),...

Lĩnh vực Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật: Thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang, cơ bản các cơ quan đã thực hiện theo kế hoạch đăng ký trình văn bản quy phạm pháp luật. Việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo đúng trình tự, thủ



tục. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật được thực hiện theo đúng quy định.

**Lĩnh vực Cải cách thủ tục hành chính:** Hầu hết các cơ quan, địa phương đã quan tâm đến công tác cải cách thủ tục hành chính, đã bám sát của các quy định của Trung ương và của tỉnh về cải cách thủ tục hành chính; trong năm các cơ quan, địa phương đã rà soát, đề xuất cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa, xác định rõ thủ tục hành chính liên thông các cấp chính quyền.

**Lĩnh vực Cải cách tổ chức bộ máy:** Các cơ quan, địa phương cơ bản thực hiện tốt các quy định, hướng dẫn về sắp xếp tổ chức bộ máy, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của các Sở, các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện, việc sử dụng biên chế, bổ nhiệm lãnh đạo cấp phó phòng chuyên môn theo đúng quy định.

**Lĩnh vực Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:** các cơ quan, địa phương thực hiện tốt việc bố trí công chức, viên chức theo Đề án vị trí việc làm được phê duyệt; thực hiện quy định về bổ nhiệm lãnh đạo quản lý; đánh giá, phân loại công chức, viên chức theo đúng quy định, hướng dẫn của Sở Nội vụ.

**Lĩnh vực Cải cách tài chính công:** Về thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập, nhiều cơ quan, địa phương đã tích cực rà soát, chủ động đổi mới cơ chế quản lý nhằm nâng cao mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập; mức độ tự chủ tại các đơn vị tự đảm bảo một phần kinh phí cũng có sự gia tăng đáng kể. Bên cạnh đó, nhiều cơ quan, địa phương đã sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí tự chủ của đơn vị.

**Lĩnh vực Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước:** Hầu hết các cơ quan, địa phương đã quan tâm, đầu tư trang thiết bị để hiện đại hóa, các văn bản đã được dùng chữ ký số và trao đổi điện tử; các cơ quan hành chính nhà nước đã duy trì thực hiện ISO. Thực hiện tốt việc giải quyết hồ sơ trực tuyến, tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bru chính công ích.

Đánh giá Chỉ số cải cách hành chính được thực hiện trên phần mềm chấm điểm, đồng thời có sự tham gia của Bru điện tỉnh trong việc thực hiện phát, thu phiếu điều tra xã hội học, qua đó giúp kết quả đánh giá Chỉ số cải cách hành chính được chính xác, công khai, minh bạch. Qua kết quả Chỉ số hài lòng và Chỉ số cải cách hành chính giúp các cơ quan, địa phương xác định được các tồn tại trong cải cách hành chính, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương để tìm giải pháp khắc phục phù hợp.

*Kim Dung, Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang*

## HÀ TỈNH: KHÔI CÁC CƠ QUAN VÀ DOANH NGHIỆP CHUNG SỨC XÂY DỰNG NỀN HÀNH CHÍNH MINH BẠCH, HIỆU QUẢ

Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác điều hành, lãnh đạo, các đảng bộ, chi bộ trực thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Hà Tĩnh đang tiến gần hơn tới mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối đã đề ra.

Đại hội Đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 xác định nâng cao chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, phát triển hạ tầng kinh tế số đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới là một trong 3 mũi đột phá.

Thực hiện nội dung này, thời gian qua, Ban Chấp hành Đảng bộ khối đã lãnh đạo các đảng bộ, chi bộ trực thuộc thực hiện rà soát, cắt giảm thành phần hồ sơ và thời gian giải quyết các thủ tục hành chính. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO được chú trọng. Tất cả các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh đều sử dụng phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD-Office), điều hành tác nghiệp điện tử. Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết các thủ tục hành chính được thực hiện bằng hình thức trực tuyến ở mức độ 3, 4...

Đặc biệt, ngay từ sau đại hội, Đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Hà Tĩnh đã đổi mới trong triển khai học tập các nghị quyết, chỉ thị của Đảng thông qua ứng dụng công nghệ thông tin. Ngoài ứng dụng hệ thống máy chiếu, trình diễn powerpoint, lồng ghép video, phim tài liệu trong giảng dạy, đơn vị còn áp dụng hình thức thi trắc nghiệm trên máy tính.

Sau khóa học bồi dưỡng lý luận chính trị do Đảng ủy Khối tổ chức vào tháng 11/2020, lần đầu tiên, các học viên được thi trắc nghiệm thay vì viết bài thu hoạch như trước. Học viên Lê Thị Thùy Dương cho biết: “Chúng tôi tiết kiệm được rất nhiều thời gian và phải thực sự học tập, nghiên cứu, hiểu rõ nội dung vấn đề, tránh việc chép bài theo tài liệu. Sau khi thi xong, kết quả được báo ngay, đảm bảo tính chính xác cao”.

Từ thành công đó, Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Hà Tĩnh tiếp tục tiến hành thi trắc nghiệm về tìm hiểu Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX cho đội ngũ cán bộ cốt cán sau khi học tập nghị quyết. Đồng thời, tiến tới mở rộng quy mô thi trắc nghiệm cho tất cả các đảng viên trong toàn đảng bộ.

Cải cách hành chính và hiện đại hóa doanh nghiệp đặt lên hàng đầu, Công ty CP Phát triển công nghiệp - Xây lắp và Thương mại Hà Tĩnh (HAINDECO) đã đầu tư nâng cấp hệ thống kế toán, hệ thống kê khai thuế, hóa đơn điện tử đáp ứng yêu cầu trong quản lý, bắt kịp yêu cầu và quy định của pháp luật. Tất cả báo cáo quản lý nội bộ công ty đều được trình và duyệt online; trong quan hệ công tác, cán bộ, công nhân viên đều sử dụng các ứng dụng Zalo, Viber, email nhằm tiết kiệm chi phí...

Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc HAINDECO Lê Đức Thắng cho biết: “Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, ngoài tiết kiệm nhiều chi phí hành chính thì công tác quản trị doanh nghiệp, điều hành sản xuất cũng không ngừng nâng cao, đảm bảo tính kịp thời, chính xác, tăng sức cạnh tranh trên thị trường”.

Ngoài ra, công nghệ thông tin cũng được các đơn vị, cơ quan trong khối triển khai hiệu quả như Đảng bộ Cục Hải quan tỉnh với cuộc thi trắc nghiệm tìm hiểu về truyền thống, lịch sử Đảng bộ Cục Hải quan tỉnh; Đảng bộ Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức đại hội “không giấy”, mọi tài liệu đều sử dụng mã QR để khai thác; Đảng bộ Điện lực tỉnh Hà Tĩnh, Đảng bộ Viễn thông tỉnh Hà Tĩnh tổ chức quán triệt nghị quyết bằng hình thức trực tuyến...

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Hà Tĩnh Nguyễn Đình Hải cho biết: “Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, hoạt động chuyên môn vừa là thực hiện mũi đột phá của nghị quyết đại hội, cũng chính là nhiệm vụ trọng tâm để triển khai thành công chính quyền điện tử. Việc ứng dụng công nghệ thông tin đã mang đến nhiều lợi ích, góp phần xây dựng nền hành chính minh bạch, hiệu quả, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Thời gian vừa qua, các đảng bộ, chi bộ trực thuộc có sử dụng mạng xã hội để thành lập các nhóm chat nhằm trao đổi công việc nhanh chóng, khá hiệu quả; tuy nhiên, tùy tính chất và nội dung thông tin, các đơn vị phải hết sức lưu ý vấn đề bảo mật. Để nội dung này được triển khai hiệu quả hơn, Đảng bộ khối yêu cầu người đứng đầu các cơ quan, đơn vị cần nâng cao trách nhiệm trong công tác chỉ đạo, điều hành; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cần vào cuộc mạnh mẽ hơn; chú trọng đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin. Đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền, cung cấp thông tin, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin một cách an toàn, hiệu quả...”.

*Nguồn: baohatinh.vn*

## ĐỀ ĐẢNG MÃI XỨNG ĐÁNG “LÀ ĐẠO ĐỨC, LÀ VĂN MINH”

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “... Đảng ta vĩ đại vì nó bao trùm cả nước, đồng thời vì nó gần gũi tận trong lòng của mỗi đồng bào ta. Đảng ta vĩ đại, vì ngoài lợi ích của giai cấp, của nhân dân, của dân tộc, Đảng ta không có lợi ích gì khác”(1); và “Đảng ta là đạo đức, là văn minh”(2). Chín mươi năm qua (03/02/1930 - 03/02/2020), Đảng Cộng sản Việt Nam luôn xứng đáng với vị thế là đội tiên phong, đại biểu trung thành của giai cấp công nhân, Nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam. Trong giai đoạn cách mạng mới, Đảng cần phải cố gắng, nỗ lực hơn nữa để mãi xứng đáng với vị thế, vai trò và trách nhiệm lịch sử mà đất nước và Nhân dân giao phó.

Cùng với chú trọng xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức, Đảng ta cũng luôn quan tâm xây dựng Đảng về đạo đức - sức mạnh nội sinh bền vững của cách mạng. Xây dựng Đảng về đạo đức là xây dựng nền gốc tinh thần của Đảng và sức mạnh nội sinh của dân tộc, bảo đảm cho toàn bộ hoạt động lãnh đạo của Đảng ngang tầm mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, xứng đáng với dân tộc, với sự tin cậy và ủy thác của Nhân dân.

### 1. Để Đảng ta xứng đáng là người “đứng mũi chịu sào” trước lịch sử

Trước tình hình trong nước và thế giới đang diễn ra nhiều tình huống phức tạp, vấn đề đạo đức trong Đảng đang là nhiệm vụ cấp bách. Những nguy cơ hiện hữu, những tổn thất khôn lường đe dọa vận mệnh đất nước, chế độ xã hội chủ nghĩa và sức sống của Đảng (tê tham nhũng, lợi ích nhóm tiêu cực, tư duy nhiệm kỳ, tê lãng phí và tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên); sự chống phá ngày càng quyết liệt của các thế lực thù địch; lòng tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước bị giảm sút, khối đại đoàn kết toàn dân tộc bị xâm hại, sức mạnh nội sinh của dân tộc Việt Nam đang bị các thế lực thù địch chống phá quyết liệt.

Mặt khác, trước yêu cầu của giai đoạn cách mạng mới, cần xây dựng Đảng một cách toàn diện, đáp ứng đòi hỏi của công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Do đó, xây dựng Đảng về đạo đức là một trong những nhiệm vụ cơ bản, là một trong những giải pháp chủ yếu và quan trọng để củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết trong Đảng, trong Nhân dân và đoàn kết quốc tế; trực tiếp xây dựng và nâng lên sức mạnh nội sinh của cách mạng nước ta.

### 2. Để Đảng ta mãi xứng đáng “là đạo đức, là văn minh” và “chân chính, cách mạng”

Thời kỳ phát triển mới của đất nước đòi hỏi tư duy về phát triển, hoạch định chính sách phát triển đều phải hàm chứa và thấm đẫm yếu tố đạo đức và văn hóa; mọi quyết sách của Đảng về sự phát triển đất nước phải mang tính chính trị và văn hóa trước khi là một quyết sách về kinh tế hay phát triển công nghệ... Phát triển kinh tế - xã hội phải đảm bảo đúng định hướng chính trị, đồng thời được bảo đảm bởi sức mạnh đạo đức và văn hóa, nhất là đạo đức, văn hóa của Đảng cầm quyền. Đó là yêu cầu tất yếu của mục tiêu phát triển đất nước bền vững.



Từ trước tới nay, các cấp ủy, tổ chức đảng và toàn Đảng chỉ tập trung vào ba vấn đề căn bản là: xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Vì thế, không ít người cho rằng, khi đề cập đến việc xây dựng Đảng về tư tưởng cũng đã bao hàm vấn đề đạo đức. Từ thực tiễn cách mạng có thể khẳng định: lơ là hoặc xem nhẹ xây dựng Đảng về đạo đức, hoặc đồng nhất một cách giản đơn xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng với đạo đức là chưa đủ tầm, thậm chí thiên lệch, sẽ dẫn đến những hệ lụy khó lường. Đó chính là sự suy thoái về đạo đức, lối sống, phong cách... Bởi vì, sự suy thoái về đạo đức sẽ dẫn đến sự suy thoái về chính trị, lòng lẻo, thậm chí tan rã về tổ chức. Vấn đề đạo đức của Đảng nổi lên vừa là vấn đề bức xúc nhất, cấp thiết nhất, vừa là vấn đề hệ trọng lâu dài có quan hệ tới sinh mệnh của Đảng và sự tồn vong của chế độ.

Mặt khác, trước yêu cầu phát triển đất nước hùng cường và bền vững thì lợi ích cốt lõi, lợi ích dân tộc phải trở thành tối cao; bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc vô cùng thiêng liêng, hệ trọng... càng đòi hỏi sự phát triển về đạo đức trong Đảng và của Đảng. Đó là thước đo sự phát triển không chỉ đạo đức, sự trưởng thành về chính trị, sự thống nhất về tư tưởng và sự tương dung về tổ chức của Đảng trong thực hiện sứ mệnh cầm quyền ngang tầm trọng trách lịch sử dân tộc giao phó.

Để hoàn thành trọng trách và nhiệm vụ hết sức nặng nề đó, sự cần thiết và bảo đảm quan trọng thực thi mục tiêu chính trị không thể chỉ dừng lại ở tình cảm, đạo đức chung chung, mà quyết định ở đạo đức hành động và hành động đạo đức phải trở thành lẽ sống và nếp sống của Đảng và mỗi đảng viên.

### **3. Để Đảng xứng đáng “vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân”**

Thực tiễn cho thấy ngày càng rõ hơn về tầm quan trọng đạo đức của Đảng, đó chính là đạo đức chính trị. Vị thế chính trị của Đảng với tư cách là lực lượng lãnh đạo phụ thuộc vào nhận thức đạo đức, tình cảm đạo đức và hành động đạo đức của mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu các cấp. Đạo đức của Đảng là sự thể hiện bằng hành động đạo đức, nhân cách sống của từng cán bộ, đảng viên, uy tín và hiệu quả hoạt động của từng tổ chức đảng. Đây là vấn đề nền tảng của mọi vấn đề cấp bách trong Đảng hiện nay.

Suy thoái đạo đức, lối sống tất yếu dẫn tới những biến dạng về thái độ chính trị, động cơ chính trị và hành động chính trị. Thực tế cho thấy, không một đảng cầm quyền nào có thể đứng vững được khi suy yếu, mất lòng dân; khi sự thoái hóa, suy đồi về đạo đức, lối sống diễn ra trong đảng, nhất là ở những cơ quan quyền lực và một số người lãnh đạo. Sự sụp đổ của Đảng Cộng sản ở Liên Xô và các nước Đông Âu cho thấy, ngoài nguyên nhân sai lầm về đường lối và mất phương hướng chính trị, còn có nguyên nhân sâu xa là do tự đánh mất lòng tin và sự ủng hộ của Nhân dân, do sự suy đồi đạo đức, lối sống, nhân cách ở những người cầm quyền. Do đó, trong điều kiện Đảng cầm quyền, chúng ta không thể không tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức.

### **4. Để Đảng luôn xứng đáng “là trí tuệ, là danh dự và lương tâm của thời đại chúng ta”**

Vấn đề xây dựng tư tưởng, đạo đức, lối sống trong xã hội, trước hết trong các tổ chức của Đảng, Nhà nước, các đoàn thể Nhân dân đã được đề cập tại Nghị quyết Hội nghị Trung ương

lần thứ 5, khóa VIII; Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 9, khóa XI về “Xây dựng văn hóa trong chính trị. Chú trọng xây dựng trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể”. Tuy nhiên, các nghị quyết nêu trên mới chỉ nhấn mạnh nội dung công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Nếu đồng nhất giản đơn xây dựng Đảng về tư tưởng với xây dựng Đảng về đạo đức sẽ dẫn đến xem nhẹ vấn đề đạo đức trong Đảng, của Đảng. Đó là hạn chế lớn cần phải khắc phục. Có thể sẽ gây lệch lạc trong lãnh đạo chính trị, làm xáo trộn trong tư tưởng, phương hại tới lãnh đạo tổ chức của Đảng; đồng thời cũng dẫn đến nguy cơ làm phương hại đến việc xây dựng và phát triển đạo đức xã hội.

Trên phương diện quốc tế, đạo đức là yếu tố làm nên sức mạnh chính trị, tạo ra sự hấp dẫn đối với bạn bè quốc tế và làm cho Đảng trở thành một Đảng chân chính, chắc chắn và vĩ đại. Đặc biệt, đối với một đảng cầm quyền hiện nay, không chỉ là tầm nhìn, trí tuệ, vấn đề đạo đức của Đảng, nhất là việc làm thế nào để Đảng thật sự vững vàng, trong sáng về đạo đức là một vấn đề có tính quy luật. Đó chính là bản chất của một Đảng Cộng sản mang bản chất giai cấp công nhân.

Vì vậy, xây dựng Đảng về đạo đức là một nội dung độc lập, song hành với xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Nghĩa là, công tác xây dựng Đảng bao gồm bốn mặt cơ bản: chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức - đây là những trụ cột của công tác xây dựng Đảng; là cơ sở, tiền đề và động lực bảo đảm cho Đảng thực sự là đội tiên phong lãnh đạo toàn xã hội. Đây là một quyết sách chính trị chín muồi, là điểm mới, công việc rất quan trọng được Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng bổ sung và khẳng định: “Tập trung thực hiện mục tiêu: xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức”(3). Đạo đức phải thấm đẫm và chi phối tất cả các mối quan hệ giữa đảng viên với đảng viên, giữa đảng viên với tổ chức đảng, giữa các tổ chức đảng với nhau, giữa cấp trên và cấp dưới trong Đảng, giữa Đảng với Nhân dân ta, giữa Đảng ta với các đảng và nhân dân thế giới.

Như vậy, vấn đề đạo đức của đảng viên và xây dựng đạo đức trong Đảng, của Đảng một cách tự nhiên là vấn đề rất quan trọng, có ý nghĩa căn bản, mang tính quy luật của công tác xây dựng Đảng hiện nay, cụ thể: 1) Là một nhân tố hợp thành chỉnh thể toàn bộ công tác xây dựng Đảng, xuyên suốt trong từng công việc xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức; 2) Là cái “gốc” của công việc xây dựng Đảng, là nội dung và môi trường của các công việc xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức; 3) Là tiêu chí nhận diện, phân định và hoàn thiện tư cách đảng viên; thước đo về trình độ, năng lực chính trị, tổ chức và hoạt động lãnh đạo và uy tín của tổ chức đảng. Công cuộc xây dựng Đảng về đạo đức nếu không được nhận thức đúng, đúng và hành động một cách kiên quyết và ngang tầm; những biểu hiện về suy thoái về đạo đức... nếu không được chỉnh đốn kịp thời sẽ là thách thức sống còn, nguy cơ đối với vị thế, vai trò lãnh đạo, trách nhiệm lịch sử của Đảng và sự tồn vong của chế độ.

Trước thực tế và yêu cầu trên, cần nắm chắc những phương châm chỉ đạo xây dựng Đảng về đạo đức, cụ thể như sau:

Một là, gắn việc giáo dục nhận thức, tri thức về đạo đức hành động với thực thi hành động đạo đức.

Hai là, công tác xây dựng Đảng về đạo đức phải gắn liền với xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức; người đứng đầu các cấp ủy, tổ chức đảng... gương mẫu thực hành đạo đức; mỗi tổ chức đảng phải là môi trường thực hành và cổ vũ đạo đức trong Đảng và làm rường cột lan tỏa, phát triển đạo đức của Đảng.

Ba là, Đảng dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng về đạo đức, thông qua phê bình, giám sát, kiểm tra một cách công khai, minh bạch, ở mọi nơi, mọi lúc và đối với mọi cán bộ, đảng viên.

Bốn là, gắn chặt việc xây dựng Đảng về đạo đức với chống những biểu hiện suy thoái đạo đức trong bộ máy của Đảng, của Nhà nước, các tổ chức thành viên của hệ thống chính trị và ngoài xã hội, bằng giáo dục, kỷ luật, pháp luật và sức mạnh dư luận.

Thực tiễn và yêu cầu phát triển của Đảng càng đòi hỏi xây dựng Đảng về đạo đức phải được đặt ở vị trí ngang hàng với chính trị, tư tưởng và tổ chức trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay. Theo đó, xây dựng Đảng về đạo đức là một yếu tố cấu thành nên nội dung công tác xây dựng Đảng; đồng thời, là cơ sở và động lực bảo đảm cho xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đó chính là sự biểu hiện vị thế quan trọng của đạo đức trong mối quan hệ với chính trị, tư tưởng và tổ chức trong chỉnh thể công tác xây dựng Đảng; là đặc trưng bản chất của một chính đảng cách mạng và chân chính.

Hệ tiêu chí đạo đức của toàn Đảng gồm các nhân tố: trung thành; hy sinh; cầu thị; trọng dân; nghiêm minh; thủy chung. Từ đó, hình thành một hệ tiêu chí về đạo đức của cán bộ, đảng viên, gồm các nhân tố hợp thành chỉnh thể đạo đức cá nhân mà công tác xây dựng Đảng về đạo đức phải nắm vững và thực thi nghiêm túc: tuân thủ; tiên phong; trách nhiệm; trung thực; tín nghĩa; tình thương; tự trọng; tiết kiệm; trong sạch; tề gia. Tổng hòa các nhân tố đó hợp thành nội dung hữu cơ của đạo đức, xuyên suốt công tác xây dựng Đảng về đạo đức; là sự định hướng, định tính và định lượng về đạo đức của Đảng. Đó là đạo đức hành động để mỗi cán bộ, đảng viên, từng cấp ủy và tổ chức đảng nhận thức sâu sắc trong xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Xây dựng Đảng về đạo đức sẽ góp phần quyết định hoàn thiện bản chất của Đảng, phát triển công tác xây dựng Đảng cả về định tính và định lượng, ở quy mô và tính chất, nhằm không ngừng nâng cao sức sống, bảo đảm sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng.

Kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, chúng ta đang chuẩn bị tốt nhất những công việc quan trọng của đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Trong đó, việc rất quan trọng là không ngừng chỉnh đốn, nâng cao đạo đức đảng viên, xem đó là thước đo căn bản đối với mỗi đảng viên, một tiêu chuẩn hàng đầu đối với việc xây dựng nhân sự cho một thời kỳ cách mạng mới, đặc biệt là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược có đủ đức, đủ tài và ngang tầm nhiệm vụ, đưa Việt Nam phát triển vững bước trên con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, mỗi đảng viên phải thực hiện nghiêm các quy định về nêu gương của Ban Bí thư, Bộ Chính trị và Ban Chấp hành Trung ương khóa XI và XII. Trước hết, người đứng đầu cấp ủy phải là một tấm gương về đạo đức. Mỗi tổ chức đảng tự mình trở thành môi trường về đạo đức của Đảng, mẫu mực về đạo đức dân tộc và hòa quyện thống nhất với đạo đức của Nhân dân, phát triển đạo đức của toàn xã hội. Chỉ có như vậy, công cuộc xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng,

tổ chức và đạo đức mới trở nên hài hòa và thiết thực, để Đảng ngày càng xứng đáng “là đạo đức, là văn minh”, ngang tầm vị thế, vai trò và trách nhiệm lịch sử cầm quyền của Đảng trong công cuộc đổi mới, dẫn dắt đất nước nhịp bước cùng thời đại.

*TS. Nhị Lê, Nguyên Phó Tổng biên tập Tạp chí Cộng sản*

*Nguồn: tcnn.vn*

-----  
**Ghi chú:**

(1), (2) Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 12, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, H.2011, tr.402, tr.403.

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, H.2016, tr.47.



## BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ: XÂY DỰNG BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC THẬT SỰ TRONG SẠCH

Trước thềm Xuân Tân Sửu 2021, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân đã dành cho phóng viên TTXVN cuộc trò chuyện cởi mở về những điều ông tâm đắc và cả những băn khoăn, trăn trở khi giữ cương vị “Tur lệnh” ngành Nội vụ.

**Phóng viên:** Là cơ quan “gác cửa” cho Chính phủ về tổ chức bộ máy và biên chế, thời gian qua, sức ép về tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế rất lớn, Bộ trưởng có chịu nhiều áp lực từ một Bộ, ngành hay địa phương nào đó?

**Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân:** Đây là lĩnh vực rất nhạy cảm. Hàng năm, chúng tôi nhận được đề nghị về biên chế của các Bộ, ngành, địa phương nhưng gần như không có Bộ, ngành, địa phương nào đề nghị giảm biên chế. Ai cũng đề nghị tăng nhưng phải cương quyết thực hiện theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Việc thực hiện tinh giản biên chế có lộ trình, có mục đích rất rõ ràng. Không thực hiện được việc sắp xếp tổ chức và tinh giản biên chế cũng có nghĩa là chúng ta không thực hiện được chính sách cải cách tiền lương.

Chúng ta đẩy mạnh cải cách hành chính, giảm thủ tục giấy tờ, sử dụng công nghệ thông tin thì không lý do gì không giảm được người. Giảm ở đây là giảm những người làm việc kém năng suất, không đạt yêu cầu nhiệm vụ, để chọn người tốt hơn.

Tôi nghĩ trong thời gian qua, các địa phương còn xin giữ, xin tăng thêm biên chế cũng vì lý do chúng ta thực hiện khoán kinh phí trên biên chế. Tôi nhắc đi, nhắc lại nhiều lần, cương quyết thực hiện chính sách lương mới để chấm dứt tình trạng khoán kinh phí trên biên chế.

Nếu chấm dứt tình trạng khoán kinh phí trên biên chế, sẽ không còn xin thêm biên chế nữa. Người ta sẽ biết chọn người, sử dụng người như thế nào để thu nhập cho cán bộ, công chức ngày càng tăng.

Đến giờ này, có thể nói, vấn đề tinh giản biên chế ở các địa phương cũng không phải là áp lực lớn. Thực tiễn đặt ra là những nơi nào thiếu, cần thiết chúng ta vẫn phải bổ sung.

Trong năm 2019 - 2020, Bộ Nội vụ phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế đã hai lần xử lý, giải quyết bổ sung biên chế cho y tế và giáo dục. Đây là vấn đề cần thiết phải làm. Tôi nghĩ rằng, có những chỗ cần, phải cho tăng số người làm việc để đảm bảo phục vụ cho việc giảng dạy và chữa bệnh. Nơi nào chúng ta thấy cần giảm, phải cương quyết giảm.

Trong lộ trình sắp tới, sau khi tổng kết Nghị quyết số 39-NQ/TW vào cuối năm 2021, chúng tôi sẽ đề nghị những giải pháp mới để tiếp tục thực hiện sắp xếp, tinh giản biên chế, kết hợp cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để đảm bảo bộ máy hành chính nhà nước hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn.

**Phóng viên:** Là cán bộ từ địa phương chuyển lên công tác ở Trung ương, ông thấy mình có những thuận lợi và khó khăn gì?

**Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân:** Tôi không so sánh giữa lãnh đạo ở địa phương và lãnh đạo ở Bộ, ngành Trung ương, bởi, mỗi vị trí đều có vị trí, chức năng, nhiệm vụ riêng và trách nhiệm nặng nề của nó. Làm Bí thư Tỉnh ủy có trách nhiệm rất nặng, làm Bộ trưởng trách nhiệm cũng không kém. Nhưng ở từng vị trí, sở trường, chúng ta có cách xử lý khác nhau.

Có thể nói, cách xử lý ở địa phương trong một phạm vi hẹp, nhưng chúng ta va chạm những việc thực tiễn, phức tạp. Còn ở Trung ương, phạm vi lớn hơn, xử lý dựa trên các quy định của Đảng, Nhà nước, có những thuận lợi, nhưng cũng có cái khó khăn.

Ở địa phương, Bí thư Tỉnh ủy là người có quyền lực cao nhất ở tỉnh, nhưng với Trung ương, mình làm công tác tham mưu cho các cơ quan có thẩm quyền và chịu áp lực của địa phương. Điều này đòi hỏi cần phải xử lý mối quan hệ hài hòa.

Để làm tốt công tác tham mưu, phải lắng nghe ý kiến bên dưới, tham mưu một cách chính xác để cấp trên quyết định hài hòa. Trong điều kiện như vậy, tôi cũng đã cố gắng bám sát thực tiễn, các quy định của Đảng, Nhà nước để làm tốt công tác tham mưu cho Chính phủ trong nhiệm kỳ qua.

**Phóng viên:** Ông có thể nói gì về vai trò tiên phong, đi đầu của ngành Nội vụ trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế ngay trong nội bộ ngành thời gian qua, thưa Bộ trưởng?

**Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân:** Tôi tâm đắc nhất là câu nói của Khổng Tử: Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ.

Câu nói rất hay, ngụ ý là vấn đề nêu gương. Nếu chúng ta không tu thân, chúng ta không phải là người tốt. Chúng ta không làm tốt, chúng ta nói không ai nghe, nghĩa là chúng ta phải nói được, làm được và phải thực sự gương mẫu.

Thời gian qua, đối với Bộ Nội vụ, chúng tôi cũng là một trong những đơn vị tiên phong đi đầu trong việc sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp, thực hiện tinh giản biên chế, xử lý kỷ luật đối với cán bộ vi phạm cũng như xử lý vi phạm trong việc tuyển dụng theo Kết luận số 71-KL/TW của Bộ Chính trị. Chúng tôi làm một cách nghiêm túc, có như thế mới có thể góp ý cho các địa phương, Bộ, ngành để khắc phục, sửa chữa những vấn đề này.

Tôi cũng muốn rằng, trong thời gian tới, chúng ta vẫn tiếp tục phải làm những việc này, không riêng gì lĩnh vực nội vụ mà các lĩnh vực khác chúng ta cũng có thể làm được. Tức là mình phải thực sự là người gương mẫu trước mới có thể nói người khác nghe, còn nếu chúng ta không gương mẫu, nói không ai nghe mình.

**Phóng viên:** Đã gần kết thúc một nhiệm kỳ công tác, Bộ trưởng có hài lòng với những gì mình đã làm? Điều gì làm ông hài lòng nhất? Còn vấn đề gì khiến ông trăn trở?

**Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân:** Đã bằng lòng chưa, tôi không bao giờ bằng lòng với phần hiện có. Tôi chỉ tiếc rằng mình chưa làm được nhiều. Tất nhiên những việc này, nhiệm kỳ tới, người kế nhiệm sẽ tiếp tục làm.

Tôi tin chắc rằng người tới sẽ làm tốt hơn tôi và cũng có nhiều sáng kiến hơn, sẽ làm mạnh mẽ hơn cái mà tôi trần trở chưa làm được và đã đưa vào định hướng kế hoạch của 5 năm tới, nhất là triển khai cụ thể trong năm 2021, đó là chúng ta phải kiên quyết thực hiện cho được chế độ tiền lương. Đây là trần trở, day dứt nhất của tôi.

Trong nhiều năm chúng ta làm tiền lương nhưng không xây dựng được một chính sách mới, không xây dựng được một cơ chế tiền lương để tạo động lực làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức. Không may, năm vừa qua tình hình khó khăn, dịch bệnh, thiên tai, lũ lụt xảy ra, cũng thông cảm chung cho hoàn cảnh về kinh tế của đất nước nên chưa thực hiện được chính sách tiền lương mới. Tôi mong rằng trong năm 2021 và những năm tiếp theo, tình hình kinh tế - xã hội tốt hơn để sớm có thể thực hiện được cơ chế tiền lương này. Đây là một chính sách, có thể nói, rất được mọi người quan tâm.

Mong muốn thứ hai của tôi, đó là làm sao chúng ta xây dựng được một bộ máy hành chính nhà nước thật sự trong sạch, vững mạnh và chỉ thực hiện đúng chức năng quản lý của mình, không làm việc khác và giành phần khác đó để cho xã hội làm. Một bộ máy tinh gọn như thế thì phải kết hợp với việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương các cấp.

Trong thời gian qua, vấn đề này chúng tôi đã có cố gắng rất lớn. Những lĩnh vực khác thì tham mưu cho Chính phủ ban hành Nghị quyết số 99/NQ-CP (về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực - Phóng viên). Riêng lĩnh vực Nội vụ, chúng tôi đã làm hết mức, cái gì còn phân cấp được, chúng tôi đã phân cấp cho các Bộ, ngành và địa phương.

Tôi thấy có những việc không thể trong nhiệm kỳ 5 năm làm Bộ trưởng của tôi làm được, tất cả các đồng chí sau sẽ tiếp tục. Ba việc này nhiều nhiệm kỳ nữa chúng ta phải tiếp tục đổi mới, không thể dừng lại ở kết quả nào đó.

Nhân dịp đầu năm mới, thay mặt lãnh đạo Bộ Nội vụ, tôi xin chúc tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức nói chung và cán bộ, công chức, viên chức của ngành Nội vụ sang năm mới dồi dào sức khỏe, an Khang, thịnh vượng.

**Phóng viên:** Trân trọng cảm ơn Bộ trưởng!

*Nguồn: ttxvn*

## BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ: GIẢM “RỪNG THỦ TỤC” GÂY PHIỀN HÀ CHO DOANH NGHIỆP; CHUNG TAY PHỤC VỤ TỐT NHẤT CHO NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

### \* Giảm ‘rừng thủ tục’ gây phiền hà cho doanh nghiệp

Qua các cuộc kiểm tra chuyên đề đã kịp thời phát hiện nhiều bất cập, chồng chéo về cơ chế, chính sách; cắt giảm “rừng thủ tục” những rào cản liên quan đến thể chế, chính sách, dễ tạo kẽ hở để cán bộ thực thi công vụ sách nhiễu, tiêu cực; những khoảng trống pháp lý cần khẩn trương ban hành để đáp ứng yêu cầu thực tiễn quản lý nhà nước.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng, Tổ trưởng Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ, cho biết như trên sau hơn 4 năm hoạt động của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ.

### Góp phần thay đổi, cải tiến lề lối, phương thức làm việc

**Phóng viên:** Thông điệp và chủ trương xuyên suốt của Chính phủ nhiệm kỳ này chính là cải cách thủ tục hành chính, loại bỏ những “rào cản”. Thưa Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, nhiệm kỳ vừa qua với vai trò là Tổ trưởng Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ, ông đã đốc thúc các Bộ, ngành thực hiện tinh thần Chính phủ hành động, phục vụ người dân, doanh nghiệp, vậy cho đến nay đã đạt được kết quả gì nổi bật?

**Bộ trưởng Mai Tiến Dũng:** Mỗi năm hoạt động, Tổ công tác có những thông điệp cụ thể, mục tiêu cụ thể và đều đánh dấu một bước chuyển biến về chất, tạo những dấu ấn quan trọng, đáp ứng được sự kỳ vọng của người dân, cộng đồng doanh nghiệp và nhiều lần được Thủ tướng Chính phủ khen ngợi, biểu dương.

Sau gần 5 năm hoạt động, Tổ công tác đã tiến hành 104 cuộc kiểm tra; tổ chức 16 buổi làm việc với các cơ quan, Hiệp hội doanh nghiệp trong nước và một số Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam để lắng nghe, nắm bắt những khó khăn về cơ chế, chính sách và những rào cản hành chính mà doanh nghiệp đang gặp phải.

Một số kết quả nổi bật có thể nêu là qua các buổi làm việc với các Bộ, cơ quan, địa phương đã tạo sự chuyển biến rõ rệt trong nhận thức, thống nhất trong hành động của các Bộ, cơ quan, địa phương theo đúng quan điểm chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ “hành động nhanh, kết quả lớn, làm đâu chắc đấy”; kết quả xây dựng Chính phủ điện tử, cải cách thủ tục hành chính đạt nhiều kết quả quan trọng, tạo sự minh bạch trong hoạt động của các cơ quan hành chính; thay đổi, cải tiến căn bản lề lối, phương thức làm việc thông qua ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, hướng tới một nền hành chính hiện đại, hiệu quả, phi giấy tờ.

Một số hệ thống về xây dựng Chính phủ điện tử đã được xây dựng, đi vào vận hành, bước đầu có những kết quả tích cực: Trục liên thông văn bản quốc gia giúp tiết kiệm được hơn 1.200 tỷ đồng mỗi năm. Với Cổng dịch vụ công quốc gia, tổng chi phí xã hội tiết kiệm được



khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến là khoảng 8.000 tỷ đồng/năm, trong đó, riêng Cổng dịch vụ công quốc gia đóng góp 3.036 tỷ đồng/năm.

Bên cạnh đó là Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ e-Cabinet giúp tiết kiệm chi phí khoảng 169 tỷ đồng mỗi năm. Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia và Trung tâm thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiết kiệm khi vận hành Hệ thống này khoảng 460 tỷ đồng/năm.

Về cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, việc triển khai cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính đã từng bước làm thay đổi mối quan hệ giữa chính quyền và người dân, giảm bớt những phiền hà, những nhiễu và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi đến giao dịch với cơ quan hành chính nhà nước. Kết quả đến nay, cả nước có 59/63 trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, chất lượng giải quyết thủ tục hành chính được nâng lên, tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính đúng hạn đạt 95,8%.

### **Thăng thấn chỉ ra sự trì trệ cần chấn chỉnh**

**Phóng viên:** Giảm được “chồng chéo”, giảm văn bản nợ đọng được biết cũng là điểm nổi bật trong thời gian qua, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ có thể chia sẻ về vấn đề này?

**Bộ trưởng Mai Tiến Dũng:** Với 21 cuộc kiểm tra chuyên đề về nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra chuyên ngành và cắt giảm, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh đã kịp thời phát hiện nhiều quy định bất cập, chồng chéo về kiểm tra chuyên ngành và điều kiện kinh doanh không cần thiết, bất hợp lý, đang gây cản trở, khó khăn cho hoạt động đầu tư kinh doanh của doanh nghiệp, cần được bãi bỏ.

Đồng thời, qua các buổi làm việc với các bộ, cơ quan, Tổ công tác cũng thăng thấn chỉ ra sự trì trệ, lúng túng của các đơn vị thực thi, cần chấn chỉnh.

Từ đầu nhiệm kỳ Chính phủ khóa XIV đến nay, có 87 luật, nghị định, thông tư về kiểm tra chuyên ngành, điều kiện kinh doanh được rà soát, sửa đổi, bổ sung và thay thế để cắt giảm 3.893/6.191 điều kiện kinh doanh và 6.776/9.926 danh mục hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành; 1.501 mặt hàng kiểm tra chuyên ngành có chồng chéo đã được các Bộ, ngành có phương án xử lý.

Các cuộc làm việc, kiểm tra có tác động lan tỏa, tạo áp lực, thúc đẩy các Bộ, cơ quan, địa phương quyết liệt, quyết tâm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao ngày càng nghiêm túc, hiệu quả hơn, góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong công tác chỉ đạo, điều hành của các Bộ, cơ quan, địa phương. Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao chuyển biến rõ nét, ngày càng thực chất, năm sau tiến bộ hơn năm trước, đáp ứng yêu cầu cả về tiến độ và chất lượng.

Thời điểm đầu nhiệm kỳ (đầu năm 2016) số nhiệm vụ quá hạn chiếm tới 25,3%. Đến tháng 12/2016 - chỉ sau khi Tổ công được thành lập được 4 tháng, đã kéo giảm tỉ lệ nợ đọng nhiệm vụ xuống còn 2,82%, tạo tiền đề và là một bước chuyển căn bản về kỷ luật, kỷ cương trong việc thực hiện nhiệm vụ giao.

Đến nay, tỷ lệ nợ đọng nhiệm vụ còn 1,7% giảm 0,2% so với năm 2019 và giảm 23,6% so với năm 2016 - thời điểm Tổ công tác chưa thành lập.

Qua các cuộc kiểm tra chuyên đề về bảo đảm mục tiêu tăng trưởng; tháo gỡ, khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh đã kịp thời phát hiện nhiều bất cập, chông chéo về cơ chế, chính sách; những rào cản liên quan đến thể chế, chính sách, dễ tạo kẽ hở để cán bộ thực thi công vụ sách nhiễu, tiêu cực; những khoảng trống pháp lý cần khẩn trương ban hành để đáp ứng yêu cầu thực tiễn quản lý nhà nước.

Với những nỗ lực và kết quả đạt được nêu trên của các Bộ, cơ quan, địa phương, đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao thứ hạng của Việt Nam trong các xếp hạng quốc tế: Xếp hạng môi trường kinh doanh toàn cầu giai đoạn 2016 - 2020 của Ngân hàng Thế giới, Việt Nam tăng 20 bậc, xếp thứ 70/190 quốc gia, nền kinh tế; Xếp hạng Năng lực cạnh tranh toàn cầu GCI, năng lực cạnh tranh của Việt Nam tăng 10 bậc giai đoạn 2018 - 2019, từ 77 lên 67/141 quốc gia; Chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu năm 2020 của Việt Nam xếp thứ 42/131 quốc gia, nền kinh tế, giữ vị trí số 1 trong nhóm 29 quốc gia cùng mức thu nhập.

**Phóng viên:** “Quyền anh, quyền tôi”, “rừng thủ tục” là vấn đề tồn tại, làm chậm trễ sự phát triển của đất nước, Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu phải khắc phục triệt để tình trạng này, nhằm chống vấn đề lợi ích nhóm. Bộ trưởng, Chủ nhiệm cảm nhận sự thay đổi như thế nào trong câu chuyện “quyền anh, quyền tôi” trong gần 5 năm qua?

**Bộ trưởng Mai Tiến Dũng:** Tôi còn nhớ, tại buổi kiểm tra các Bộ, ngành do Tổ công tác tiến hành cuối tháng 8/2017 về tình hình cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành với hàng hóa xuất nhập khẩu, một thực tế được nêu ra là: Để sản xuất một hàng chocolate cần 13 giấy phép, một mặt hàng nguyên liệu sản xuất bánh kẹo phải theo 4 văn bản của cùng một Bộ...

“Rừng” thủ tục kiểm tra chuyên ngành khiến cộng đồng doanh nghiệp phải chi tới 14.300 tỷ đồng mỗi năm. Vào thời điểm đó, số mặt hàng chịu sự kiểm tra của 2 - 3 Bộ rất lớn, lên tới 58% tổng số mặt hàng, trong khi thủ tục kiểm tra quá phức tạp...

Từ trước tới nay, cải cách chưa bao giờ là một việc dễ dàng. Rất nhiều vấn đề thực tế như thế, chúng ta phải xử lý và đã đạt được nhiều kết quả nổi bật về cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

Cụ thể như, thể chế cho công tác cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh được đặc biệt quan tâm, chú trọng. Từ năm 2016 đến nay, đã ban hành 37 văn bản, gồm 08 Nghị định, 19 Nghị quyết, 02 Chỉ thị, 08 Quyết định, thay đổi căn bản quy trình thực hiện thủ tục hành chính từ thủ công, giấy tờ sang điện tử, phi giấy tờ, thông qua phương án đơn giản hóa trên 1.000 thủ tục hành chính, giấy tờ công dân, tạo tiền đề pháp lý quan trọng để khi Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư vận hành có thể cắt giảm nhiều nhất việc nộp giấy tờ, thông tin của người dân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

Trong quá trình làm việc với các Bộ, cơ quan với vai trò là Tổ trưởng Tổ công tác, để đơn đốc công việc không thể tránh khỏi việc “đụng” đến “quyền anh, quyền tôi”. Nhưng với tinh thần làm việc khách quan, công tâm, đúng chức trách, nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, Tổ công tác rất thẳng thắn trong việc nêu rõ những kết quả tích cực và cả những hạn

chế, bắt cập trong công tác chỉ đạo, điều hành của các Bộ, cơ quan, địa phương cần điều chỉnh, khắc phục, tập trung xử lý dứt điểm.

Đặc biệt, với 21 cuộc kiểm tra chuyên đề của Tổ công tác về cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành và cắt giảm điều kiện kinh doanh đã phát hiện nhiều danh mục hàng hóa kiểm tra chuyên ngành, điều kiện kinh doanh chồng chéo, không cần thiết, đang làm rào cản tham gia thị trường của doanh nghiệp; sự co kéo lợi ích, “quyền anh, quyền tôi” ngay chính giữa các đơn vị trong một Bộ và giữa các Bộ, cơ quan được thể hiện rất rõ trong các quy định liên quan đến thẩm quyền, thủ tục kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu. Có đến 1.501/9.926 mặt hàng kiểm tra chuyên ngành chồng chéo, chịu sự quản lý, kiểm tra của nhiều đơn vị trong một bộ hoặc của nhiều bộ, gây phiền hà, nhiều khê, gia tăng chi phí cho doanh nghiệp.

Tổ công tác đã quyết liệt kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, cơ quan phải khắc phục ngay tình trạng này. Đến nay, có 1.501 mặt hàng kiểm tra chuyên ngành chồng chéo đã được các bộ, cơ quan xử lý và 6.776/9.926 danh mục hàng hóa kiểm tra chuyên ngành, 3.893/6.191 điều kiện kinh doanh không cần thiết đã được cắt giảm, giúp tiết kiệm cho người dân, xã hội 18 triệu ngày công/năm, tương đương 6.300 tỷ đồng/năm.

Tình trạng “quyền anh, quyền tôi” từng bước đã được chấn chỉnh, khắc phục. Tư duy xây dựng chính sách, pháp luật được đổi mới, cải cách, bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch để hướng tới sự thống nhất, đồng bộ, tháo gỡ để phát triển; từ quản lý thắt chặt sang tạo hành lang pháp lý thuận lợi, khuyến khích phát triển, tháo gỡ vướng mắc, thúc đẩy đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

**Phóng viên:** Từng trực tiếp đi kiểm tra nhiều cơ quan đơn vị và địa phương trong việc cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện kinh doanh, theo Bộ trưởng, Chủ nhiệm cần tiếp tục triển khai những nội dung gì để tiếp tục thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp? Và còn điều gì vẫn khiến ông trăn trở?

**Bộ trưởng Mai Tiến Dũng:** Bên cạnh những kết quả đạt được, thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh trong nhiều lĩnh vực còn rườm rà, phức tạp và vẫn là rào cản đối với doanh nghiệp; còn tình trạng cắt giảm thủ tục, điều kiện kinh doanh này nhưng lại “mọc” thêm thủ tục, điều kiện kinh doanh khác. Việc giải quyết thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực vẫn còn tình trạng quá hạn...

Tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc triển khai Nghị quyết của Quốc hội khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội năm 2021 vừa diễn ra, Văn phòng Chính phủ đã đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, cơ quan và địa phương tập trung, triển khai nghiêm túc, hiệu quả chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi gắn với xây dựng Chính phủ điện tử.

Hai là, có giải pháp giải quyết dứt điểm tình trạng chậm, nợ ban hành văn bản; quyết tâm không để nợ đọng văn bản quy định chi tiết, các đề án sang năm sau. Bảo đảm lồng ghép, cắt giảm tối đa số lượng văn bản quy định chi tiết theo đúng chỉ đạo của Chính phủ.

Đồng thời, giao Tổ công tác tiếp tục tập trung đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, nhất là chuyên đề về công tác hoàn thiện thể chế; tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh; tình hình xây dựng Chính phủ điện tử, cải cách thủ tục hành chính; việc thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; việc thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP, Nghị định số 68/NĐ-CP và các Nghị quyết chuyên đề quan trọng, có phạm vi tác động lớn, liên quan đến chủ trương cải cách và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, đời sống người dân.

**\* Chung tay phục vụ tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp**

Kết quả triển khai Chính phủ điện tử thiết thực, hiệu quả thời gian qua chứng minh sự nỗ lực, chung tay của đội ngũ cán bộ, sự ủng hộ của người dân, doanh nghiệp. Chính phủ điện tử đang được triển khai và ngày càng phát triển, có nghĩa là cán bộ, công chức đã “dám vứt bỏ quyền lợi” hoặc không thể giữ cái gọi là lợi ích cá nhân, để thực hiện tốt nhất phục vụ người dân.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng chia sẻ với báo chí về những kết quả ban đầu trong nhiệm vụ được giao về triển khai Chính phủ điện tử của Văn phòng Chính phủ trong thời gian qua.

**Phóng viên:** Thưa Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, ông từng nhấn mạnh: “Làm Chính phủ điện tử, điều quan trọng nhất là phải dám vứt bỏ quyền lợi”, đó là tư tưởng ông nhiều lần nhấn mạnh khi bắt tay thực hiện nhiệm vụ xây dựng Chính phủ điện tử. Vậy đến nay, ông nhìn nhận như thế nào về kết quả xây dựng Chính phủ điện tử thời gian qua?

**Bộ trưởng Mai Tiến Dũng:** Trong thời gian qua, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ phát huy vai trò tiên phong, cùng với các bộ, ngành, địa phương, các chuyên gia, tổ chức trong nước và quốc tế nỗ lực, chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng Chính phủ điện tử, đóng góp vào những kết quả nổi bật hiện thực hóa phương châm triển khai xây dựng Chính phủ điện tử là thiết thực, hiệu quả, không hình thức, tăng cường sự công khai, minh bạch, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm và sự hài lòng của cá nhân, tổ chức là thước đo quan trọng trong phát triển Chính phủ điện tử.

Tôi cho rằng điểm nổi bật là tạo sự thay đổi rõ rệt trong xây dựng Chính phủ điện tử, đổi mới mạnh mẽ phương thức làm việc và giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm.

Văn phòng Chính phủ đã chủ trì, cùng với các Bộ, ngành, địa phương, tập đoàn công nghệ thông tin, chuyên gia tập trung triển khai nhiều nhiệm vụ, giải pháp quan trọng và có kết quả cụ thể thúc đẩy xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số tại Việt Nam.

Phát huy tính tiên phong, xây dựng và đưa vào vận hành một số Hệ thống thông tin nền tảng của Chính phủ điện tử, giúp đổi mới lề lối làm việc trong các cơ quan nhà nước cũng như cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp như:

(1) Trực liên thông văn bản quốc gia được khai trương từ ngày 12/3/2019, đến ngày hết tháng 12/2020 đã kết nối, liên thông gửi, nhận văn bản điện tử giữa 95/95 cơ quan Trung



ương và địa phương; hơn 3,6 triệu văn bản điện tử, gửi nhận qua Trục. Theo tính toán sơ bộ giúp tiết kiệm được trên 1.200 tỷ đồng/năm.

(2) Với Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (e-Cabinet), chi phí tiết kiệm được khi sử dụng Hệ thống là khoảng 169 tỷ đồng/năm.

(3) Cổng Dịch vụ công quốc gia: Sau một năm vận hành chính thức từ ngày 09/12/2019 với 8 dịch vụ công ban đầu, đến ngày 17/12/2020 đã có hơn 2.650 dịch vụ công được tích hợp, cung cấp trên tổng số gần 6.700 thủ tục hành chính tại 4 cấp chính quyền (đạt tỷ lệ 39%, vượt chỉ tiêu Chính phủ giao 9%), với hơn 97 triệu lượt truy cập, hơn 406.000 tài khoản đăng ký; hơn 26,6 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái; trên 687 nghìn hồ sơ thực hiện trực tuyến và hơn 42.000 giao dịch thanh toán điện tử trên Cổng; Chi phí xã hội tiết kiệm được khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên Cổng là hơn 6.700 tỷ đồng/năm.

(4) Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia và Trung tâm thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã kết nối với 14 Bộ, cơ quan, 37 địa phương và 106/200 chỉ tiêu kinh tế - xã hội. Chi phí tiết kiệm khi vận hành Hệ thống này khoảng 460 tỷ đồng/năm.

Các hệ thống thông tin trên được đưa vào vận hành giúp tiết kiệm chi phí xã hội ước tính trên 8.500 tỷ đồng/năm và nhận được phản hồi tích cực của xã hội; tạo sự thay đổi rõ rệt về phương thức làm việc giữa các cơ quan hành chính nhà nước cũng như trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; vừa tạo lực kéo vừa tạo lực đẩy trong triển khai Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số; góp phần thực hiện mục tiêu kép của Chính phủ vừa phát triển kinh tế vừa hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch COVID-19.

Có thể nói, khi Chính phủ điện tử được triển khai tích cực, đúng hướng, điển hình như với hai trong số các hệ thống thông tin nền tảng quan trọng của Chính phủ điện tử nêu trên đã chứng minh được những đóng góp và lợi ích quan trọng của Chính phủ điện tử. Kết quả triển khai Chính phủ điện tử thiết thực, hiệu quả, cũng chứng minh sự nỗ lực, chung tay của cán bộ, công chức, sự ủng hộ của người dân, doanh nghiệp trong khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin Chính phủ điện tử.

Theo tôi, Chính phủ điện tử đang được triển khai và ngày càng phát triển, có nghĩa là cán bộ, công chức đã “dám vứt bỏ quyền lợi” hoặc không thể giữ cái gọi là lợi ích cá nhân, để thực hiện tốt nhất phục vụ người dân.

**Phóng viên:** Việc triển khai giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đã tạo thuận lợi cho cá nhân và tổ chức trong thực hiện thủ tục hành chính. Theo Bộ trưởng, yếu tố chính nào đã tạo nên kết quả?

**Bộ trưởng Mai Tiến Dũng:** Trong kế hoạch cải cách hành chính của nhiệm kỳ này giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa được Thường trực Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ coi là một khâu đột phá, tập trung chỉ đạo quyết liệt, không để cát cứ, phân lập trong giải quyết thủ tục hành chính tạo ra những chuỗi gia tăng chi phí chính cho người dân và doanh



nghiệp, tăng tính minh bạch, hiệu quả, chuyên nghiệp của cơ quan hành chính nhà nước trong phục vụ người dân, tổ chức.

Triển khai Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, đến nay 100% các Bộ, ngành, địa phương đã hoàn thành việc kiện toàn Bộ phận Một cửa các cấp để giải quyết thủ tục hành chính; 59/63 địa phương thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh.

Đặc biệt có địa phương đã thực hiện việc giải quyết thủ tục hành chính theo phương thức “5 tại chỗ” như Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ninh. Nhiều địa phương đã gắn kết chặt chẽ giữa việc thiết lập một cửa “vật lý” và một cửa điện tử để tạo thuận lợi cho người thực hiện như các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Quảng Ninh, Đồng Nai, Cà Mau, Bình Dương...

Tuy nhiên, việc giải quyết thủ tục hành chính hiện nay vẫn còn một số tồn tại, hạn chế nhất định, đặc biệt là tình trạng chậm - muộn, nhiều, tiêu cực trong giải quyết thủ tục hành chính, người thực hiện phải đi lại nhiều lần, nhiều cơ quan và chờ đợi rất lâu mà không biết kết quả giải quyết ra sao. Việc thiếu quy định về giá trị pháp lý của giấy tờ, hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính được số hóa, sử dụng các tài liệu lưu trữ điện tử để giảm giấy tờ khi giải quyết thủ tục hành chính làm cản trở quá trình số hóa, xây dựng chính phủ điện tử của toàn xã hội.

Xuất phát từ quan điểm chỉ đạo của Chính phủ lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ, Văn phòng Chính phủ tập trung tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo đổi mới việc giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không bị hạn chế bởi địa giới hành chính, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, cắt giảm chi phí và tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Trong đó, chú trọng các giải pháp số hóa quản trị công: Số hóa toàn bộ hồ sơ thủ tục hành chính; thực hiện lưu trữ điện tử 100% hồ sơ; tự động hóa việc lập hệ thống quy trình đánh giá hiệu quả, năng suất, chất lượng, chi phí; lập sổ theo dõi kết quả nhận, giải quyết hồ sơ; quản lý nhân sự tại Bộ phận một cửa.

Trong thời gian tới, sẽ tập trung thí điểm tại một số địa phương trong giai đoạn 2021-2023. Trên cơ sở đó sẽ tiến hành tổng kết đánh giá và lựa chọn mô hình phù hợp nhất để triển khai nhân rộng trong phạm vi toàn quốc.

**Phóng viên:** Thừa Bộ trưởng, ông kỳ vọng những sản phẩm các Bộ, ngành, địa phương cùng chung tay xây dựng Chính phủ điện tử thời gian qua sẽ được phát huy, triển khai như thế nào trong thời gian tới?

**Bộ trưởng Mai Tiến Dũng:** Trong thời gian qua, các hệ thống thông tin nền tảng Chính phủ điện tử, đưa vào vận hành, khai thác đã giúp tiết kiệm chi phí xã hội và nhận được phản hồi tích cực của xã hội; tạo sự thay đổi rõ rệt về phương thức làm việc giữa các cơ quan hành chính nhà nước cũng như trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; vừa tạo lực kéo vừa tạo lực đẩy trong triển khai Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số.

Trong năm 2021 và những năm tiếp theo, để phát huy những kết quả quan trọng đạt được thời gian qua, Chính phủ sẽ tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính gắn với xây dựng,

phát triển Chính phủ điện tử, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Tôi tin tưởng rằng các Bộ, ngành, địa phương sẽ tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tiết giảm chi phí và tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức. Tiếp tục đổi mới hoạt động kiểm tra chuyên ngành theo hướng tập trung đầu mối, phân định rõ thẩm quyền, chuyển mạnh từ cơ chế “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”.

Bên cạnh đó đẩy nhanh tiến độ xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số gắn với hoàn thiện thể chế, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng. Hoàn thiện thể chế tạo hành lang pháp lý đầy đủ cho việc triển khai Chính phủ điện tử; duy trì, phát triển các nền tảng, hệ thống thông tin đã triển khai để đáp ứng ngày càng tốt hơn nữa kỳ vọng của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và phục vụ tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp.

**Phóng viên:** Xin trân trọng cảm ơn Bộ trưởng!

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: PHÊ DUYỆT

### “CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÀNH THƯ VIỆN ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030”

Ngày 11/02/2021, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam ký ban hành Quyết định số 206/QĐ-TTg phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

Theo đó, mục tiêu chung là ứng dụng mạnh mẽ, toàn diện công nghệ thông tin, nhất là công nghệ số nhằm nâng cao năng lực hoạt động của các thư viện và hình thành mạng lưới thư viện hiện đại; bảo đảm cung ứng dịch vụ đáp ứng nhu cầu của người sử dụng; thu hút đông đảo người dân quan tâm, sử dụng dịch vụ thư viện, góp phần nâng cao dân trí, xây dựng xã hội học tập.

#### **100% thư viện quan trọng có trang điện tử cung cấp dịch vụ trực tuyến**

Mục tiêu đến năm 2025, 100% thư viện công lập có vai trò quan trọng được Nhà nước ưu tiên đầu tư cùng với Thư viện Quốc gia Việt Nam, thư viện công cộng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (thư viện có vai trò quan trọng) hoàn thiện và phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, triển khai liên thông, chia sẻ tài nguyên và sản phẩm thông tin thư viện theo chức năng, nhiệm vụ, văn bản hợp tác.

100% thư viện có vai trò quan trọng, thư viện công cộng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, thư viện đại học và thư viện chuyên ngành ở Trung ương có trang thông tin điện tử cung cấp dịch vụ trực tuyến, tích hợp với thành phần dữ liệu mở của Hệ tri thức Việt số hóa; 80% thư viện chuyên ngành và thư viện đại học khác, 60% thư viện cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục khác có trang thông tin điện tử có khả năng cung cấp dịch vụ trực tuyến trên nhiều phương tiện truy cập (trừ các dịch vụ thuộc phạm vi bí mật nhà nước và dịch vụ đọc hạn chế).

70% tài liệu cổ, quý hiếm và bộ sưu tập tài liệu có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học do các thư viện có vai trò quan trọng thu thập và quản lý được số hóa; 70% tài liệu nội sinh, các công trình nghiên cứu khoa học do các thư viện chuyên ngành, thư viện đại học thu thập và quản lý được số hóa.

100% người làm công tác thư viện được đào tạo và đào tạo lại, cập nhật các kiến thức, kỹ năng vận hành thư viện hiện đại. 60% số thư viện trong cả nước trở lên được kiểm tra, quản lý thông qua hệ thống quản lý thông tin của cơ quan quản lý.

#### **Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển thư viện số**

Định hướng đến năm 2030, tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển thư viện số, thực hiện liên thông ở mọi loại hình thư viện, bảo đảm cung ứng hiệu quả dịch vụ cho người sử dụng thư viện mọi nơi, mọi lúc.

Giải pháp mà Chương trình đưa ra là nâng cao nhận thức, tăng cường tuyên truyền; hoàn thiện cơ chế, chính sách và các quy định của pháp luật; hoàn thiện và phát triển hạ tầng số của ngành thư viện; phát triển dữ liệu số ngành thư viện; xây dựng và phát triển nền tảng số; bảo đảm an toàn, an ninh mạng...

Về phát triển dữ liệu số, Chương trình tập trung thúc đẩy các dự án số hóa tài liệu và tài nguyên, sản phẩm thông tin thư viện trên cơ sở tạo mới và tích hợp với cơ sở dữ liệu số sẵn có theo hướng mở, chú trọng tài nguyên giáo dục mở; hình thành cơ sở dữ liệu hệ thống định danh các thư viện, cơ quan thông tin và các dịch vụ cung ứng tại thư viện cũng như trên không gian mạng. Hỗ trợ, thúc đẩy hợp tác để cung cấp dịch vụ định danh cho người sử dụng; xây dựng hệ thống cung cấp dịch vụ trực tuyến và phổ biến rộng rãi tới tất cả người dân, có phân biệt các đối tượng đặc thù.

Đồng thời, xây dựng mục lục liên hợp phản ánh tài liệu dùng chung và mục lục liên hợp với một số ngành, lĩnh vực; tăng cường dịch vụ thông tin chuyên đề, đổi mới dịch vụ thông tin thư viện theo hướng cung cấp thông tin và tri thức theo yêu cầu. Đa dạng hóa các dịch vụ thư viện sử dụng tài nguyên số, sản phẩm thông tin số ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

### **Ứng dụng điện thoại di động truy cập tài nguyên thư viện**

Về xây dựng và phát triển nền tảng số, Chương trình xây dựng, tích hợp, kết nối, liên thông, chia sẻ cơ sở dữ liệu, trao đổi tài nguyên thông tin số giữa các thư viện trong cả nước và nước ngoài; hợp tác trong bổ sung, chia sẻ, dùng chung cơ sở dữ liệu hoặc quyền truy cập tài nguyên thông tin số. Cung cấp dịch vụ trực tuyến (giới thiệu tài nguyên thông tin mới, tra cứu tài nguyên thông tin, mượn/trả, gia hạn tài nguyên thông tin, sao chụp từ xa...) hỗ trợ học tập, nghiên cứu và giải trí cho người dân.

Phát triển các ứng dụng trên thiết bị di động thông minh (điện thoại di động, máy tính bảng,...) để cung cấp các dịch vụ và khả năng truy cập vào các nguồn tài nguyên thông tin của thư viện ở mọi lúc, mọi nơi.

Xây dựng dữ liệu mở để người dân, cộng đồng, doanh nghiệp, thư viện cộng đồng, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng cùng tham gia, góp phần xây dựng hệ sinh thái dữ liệu mở về thư viện và mạng thông tin thư viện quốc gia, góp phần xây dựng thành phố thông minh và xây dựng xã hội học tập...

*Anh Cao - Công thông tin điện tử Bộ Nội vụ*

## **BỘ CÔNG THƯƠNG: QUY ĐỊNH MỚI VỀ CƠ SỞ DỮ LIỆU MÔI TRƯỜNG NGÀNH CÔNG THƯƠNG**

Bộ Công Thương ban hành Thông tư số 42/2020/TT-BCT quy định về việc khai báo, quản lý và sử dụng cơ sở dữ liệu môi trường ngành Công Thương.

Bộ Công Thương cho biết, ngày 14/10/2013, Bộ đã ban hành Thông tư số 22/2013/TT-BCT quy định việc khai báo, quản lý và sử dụng cơ sở dữ liệu môi trường ngành Công

Thương. Thông tư số 22/2013/TT-BCT được ban hành đã góp phần quan trọng trong việc thu thập thông tin, dữ liệu phục vụ cho công tác quản lý nhà nước, công tác bảo vệ môi trường ngành Công Thương, hỗ trợ công tác xây dựng và đánh giá môi trường chiến lược của các chiến lược, quy hoạch. Đối với doanh nghiệp, dữ liệu môi trường định kỳ khai báo đã đem lại nhiều lợi ích, như: Sử dụng số liệu để báo cáo các cơ quan chức năng quản lý môi trường địa phương và phần mềm cơ sở dữ liệu có các tính năng so sánh, phân tích, đánh giá về hiệu quả quản lý môi trường của chính doanh nghiệp qua các năm.

Cùng với quá trình phát triển đất nước, hệ thống các văn bản Luật, Nghị định lĩnh vực môi trường đã có nhiều thay đổi để phù hợp với thực tiễn. Điều này dẫn đến cơ sở pháp lý của Thông tư số 22/2013/TT-BCT không còn phù hợp. Do đó, cần thiết điều chỉnh cơ sở pháp lý để đảm bảo hiệu lực pháp lý của Thông tư.

Vì vậy, Thông tư số 42/2020/TT-BCT ra đời nhằm khắc phục một số hạn chế, tồn tại của Thông tư 22. Cụ thể, Thông tư số 42/2020/TT-BCT đã điều chỉnh đối tượng áp dụng. Hiện nay, số lượng cơ sở sản xuất kinh doanh ngành Công Thương rất lớn với đa dạng ngành nghề, quy mô. Nếu áp dụng với tất cả các doanh nghiệp sẽ gây khó khăn cho cả cơ quan quản lý và doanh nghiệp. Do nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp hoạt động thương mại có lượng phát thải thấp, thông tin, số liệu không có nhiều ý nghĩa về quản lý môi trường, nhân lực làm công tác bảo vệ môi trường còn hạn chế, sẽ khó hoàn thành đầy đủ yêu cầu. Vì vậy, Thông tư số 42/2020/TT-BCT đã thiết lập danh mục các đối tượng phải khai báo dữ liệu môi trường ngành Công Thương một cách phù hợp với tình hình hiện nay.

Ngoài ra, Thông tư cũng rà soát sửa đổi các quy trình quản lý, đăng ký, khai báo cơ sở dữ liệu để thuận tiện hơn cho các đơn vị trong quá trình thực hiện. Để tăng cường công tác quản lý môi trường ngành Công Thương từ Trung ương đến địa phương, Thông tư số 42/2020/TT-BCT cũng bổ sung trách nhiệm của Sở Công Thương trong việc kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc khai báo của các doanh nghiệp trên địa bàn các địa phương.

Thông tư số 42/2020/TT-BCT có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/4/2021 và thay thế Thông tư số 22/2013/TT-BCT quy định việc khai báo, quản lý và sử dụng cơ sở dữ liệu môi trường ngành Công Thương

*Nguồn: baochinhpvu.vn*



## NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

**\* Bộ Chính trị quyết định:**

Phân công Thượng tướng Nguyễn Trọng Nghĩa, Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tuyên giáo Trung ương.

**\* Thủ tướng Chính phủ quyết định:**

Phê chuẩn kết quả bầu bổ sung chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Quách Tất Liêm, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

*Nguồn: baohinhphu.vn*